**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**gIA PHẢ**

**CHI 3 - LÊ LỆNH TỘC**

###### (CHI 3- TIÊN TỔ: LÊ LỆNH DU)

THANH HOÁ, NGÀY 18.7.2020AL

**MỘC BẢN THỦY NGUYÊN**

*« Cây có gốc, nước có nguồn »*

***“Dân ta phải BIẾT sử ta***

***Con cháu phải BIẾT Ông Bà. Tổ Tiên”***

*Vạn Lộc năm Nhâm Thìn 1952*

*Lê Lệnh Đèn (Đời 12) đọc và dịch Gia phả từ chữ Hán ra chữ Việt*

*Duệ tôn : Lê-Lệnh-Đông (Đời thứ 14) nghe và ghi chép ra chữ Việt*

*Hà Nội, năm Canh Tý 2020*

*Duệ tôn : Lê Lệnh Vinh (Đời thứ 15) Sao Y ghi chép, cập nhật, xuất bản tháng 9/2020 . \_Bái Tự\_*

**

**ÁN NHANG THỜ TỰ CHI 3 – HỌ LÊ LỆNH** (Cảnh trong Nhà Thờ)

**(Thôn Vạn Lộc, xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá)**

**

**NHÀ THỜ CHI 3- HỌ LÊ LỆNH** (Cảnh mặt trước Nhà Thờ)

**(Thôn Vạn Lộc, xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá)**

**

**NGHĨA TRANG MÃ DƯỚI ĐỒNG- CHI 3- HỌ LÊ LỆNH**

**(Xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá)**

**BÀI TỰA**

**-Lê thị tiểu tôn phả ký-**

Nho thư chi gia, thất tất hữu phả ký chí kỳ gia chi sử giả, quốc hữu quốc chi pháp, gia hữu gia sử chi yếu. Sở dĩ chính tư bất bội vu thể tài hẩy . Ngã Lê tộc rẩy Lê Lệnh Danh giữ Lê Bá Tọc, Lê Tôn Tọc đồng nhất tính thị kế truyền chi hậu Biệt tử Vi Tổ, ngã gia hựu thị kế biệt, nhị tam thời đại, cựu phả ký tái, đa thuộc hàm hồ, ngã rẩy thứ xuất hà cảm thiện tự sáu tài, nhi nguyên nguyên bản bản chi tư, thần tịch phủ tâm, bất thặng minh nhân kim niên hạ, tương tra nguyên phả. Nguyên phả tham khảo tộc nội chư hệ phả, chất chư tộc thúc Lê Lệnh Đèn lược phỏng tô thậy phả dẫn bút pháp. Phân vi nhị biên Nhân bốn phủ quân hạ chí Bá Toản phủ quân, thời thuộc ngây sử liệt vi tiền biên.

Minh Giác phủ quân rẩy hậu liệt vi chính biên, phân vi ngũ hệ, tiên tổ sinh niên hành trạng sự nghiệp tước hàm phi phối tử tức kỵ nhật, phần mộ gia thư nhi đồng nguyên phân lưu tắc lược chi, biệt vi bàng thân bị khảo sở vậy tường ngô, sở tự xuất tôn ngô sở tự xuất giả đải vị thử, vu dẫy địch, tiền quang khai hậu tự nhược phù nhất đại chi hưng tất hữu nhất đại chi thực lục, vu tử tôn hữu thâu vọng yên.

*Vạn Lộc năm Nhâm Thìn 1952*

*Lê Lệnh Đèn(Đời thứ 12) đọc và dịch Gia phả từ chữ Hán ra chữ Việt*

*Duệ tôn : Lê-Lệnh-Đông (Đời thứ 14) ghi ra chữ Việt*

*\_Bái Tự\_*

**Địa đồ sở thuộc cổ kim duyên cách**

Nhất bản quốc Bắc triều lịch đại xưng hiệu tích Hoàng đế kiến quốc, Ngã quốc vi giao chỉ quốc chi hạ Vũ liệt vi cửa chân thuộc Sương Châu, Chu Vi Việt thường thị Tần Hán, vi Việt Nam quốc, Vũ đế bình dĩ vi nam hải, thượng Ngô uất Lâm, hợp –phố, giao chỉ Cửu-chân nhật nam Châu-nhai thiềm nhi Cửu quận nhi thông vậy Chi giao châu, đường vi lĩnh nam đạo ngũ đại vi tễnh gia quận nhi giao Châu cổ hiệu so Tồn Tống hưng vi giao chỉ quốc Hiến Tôn vi yên nam quốc

**Nhất bản quốc lệch đại Xưng**

Hiệu tự Hồng Bàng khải phong, Kinh Dương Vương hiệu Xích quỷ quốc Hùng Vương hiệu Văn Lang quốc, Thục Viết Âu-Lạc quốc, Triệu Đà Viết nam Việt quốc, Tiền Lý-Nam-Đế viết vạn xuân quốc. hậu Lý nam đế viết rã năng quốc. Đinh viết Đại Cồ Việt quốc, Lê-Lý nhân chi Hồ Tiếm Xưng Đại Ngu quốc, Lê triều bình Ngô thủy kiến đại việt quốc, Tây Sơn nhân tri Chí Ngã, Nguyễn-triều, Minh-Mệnh niên gian xưng Đại Nam quốc, chí dân chủ cộng hòa vi Việt Nam quốc.

**Nhất bản xứ kiến hiệu**

Bản Xứ cổ vậy hửu hiệu Hán Vậy. Cửu Châu, đường Vậy ái châu Lý triều vi Thanh Hóa lộ, Trần triều vi Thanh Hoá phủ, Lê-triều Hồng-Đức niên gian chí thập tam đạo thừa tiên, thủy cải vi Thanh Hóa xứ, hậu Lê thuỷ cải vi Thanh hóa trấn, Tây sơn Nhân chi chí ngã, Nguyễn triều Minh Mệnh niên gian cải Thanh Hóa Tỉnh.

**Nhất bản phủ kiến hiệu**

Cựu Hà trung Tỉnh gia vi Thanh Hóa phủ, Lê-Hồng Đức niên giai cải Thanh Hoá xứ, trung nhân tam phủ, bản phủ vi thiệu thiên phủ, chí ngã nguyễn triều Gia Long thập tứ niên cải vi Thiệu –Hóa phủ thuộc hạt Đông-Sơn huyện. Khải Định bát niên cải vi Đông Sơn phủ, chí dân chủ cộng hoà cải vi Đông Sơn huyện.

Nhất bản tổng, Cổ lai vi Thạch Khê Tổng. Chí dân chủ cộng hòa giải tán tổng

**Nhất bản xã lệch đại Xưng hiệu**

Cổ vi tam tuyền xã Mạc thôn Lê triều biệt vi Mạc thôn xã. Chính trị niên gian cải vi Vạn-Lộc xã nội hửu nhất thôn phụ đới, viết Thanh Huy thôn. Chí dân chủ cộng hòa nhị niên cái vi Điện bàn xã, Vạn Lộc thôn tam niên cải vi Đông Ninh xã, Vạn Lộc thôn

**Thừa kiến Nhất đạo duy biên**

Tiền tổ Nguyễn chí Nhân vi biên Tổ phủ lưu truyền tự tiền Triều Ngô thời phá tán khai thác bản địa thiết lập gia cư hiệu Viết Mạc thôn xã. Chí chính trị niên gian, cải vi Vạn Lộc xã, Nguyễn tính nhị, Lê tính tam, Vũ tính nhất, Lưu tính nhất, Ngô tính nhất, Cố bản xã tứ thời kỵ tiên tổ tế văn Lê Nguyễn Vũ Lưu Ngô.Án Lam Sơn thực lục công thần thập cửu xã nội hữu nhị viên

Nhất Lê-Lan, Thuận thiên nguyên niên nhập nội thiếu úy đồng binh chương quân quốc trọng sự, kích ngô tặc. Trâu vong, Hồng Đức thập ngũ niên, tặng hàm quận Công kì hậu thất Tích

Nhất Nguyễn Vinh danh ông tri quan, phần mộ tại Mã Chưng nghi Xứ.

Án Lam Sơn thực lục, Nguyễn Trích nãi Nguyễn Vinh chí hậu.

Thuận Thiên nguyên niên, phong Chí Công thần, nhập nội Thiếu úy, tham dự triều chính đình thượng hầu.

Thái Hòa lục niên, Hoàng Hồng Đức thập ngũ niên tặng thái bảo hiến quốc công.

Nhất Lê Hào danh ông Bốn tự Khổng Tâm.

Nhất Nguyễn Nghi danh ông Sỹ tự Đức Tình.

Nhất Vũ Kịch tự Chính Hàn tiên sinh mộ tại cồn sau Xứ

Nhất Lê Sáng tự Sòng Nhân phủ quân mộ tại Cồn giáp Xứ

Nhất Lưu Bính tại Thanh Huy thôn

Nhất Ngô Hoài Thân

**Cung kỉ cựu phả tự**

Thiết văn vật bản ư thiên nhân, nhân sinh hồ tổ tích ngã thôn ấp lai trạch giả phàm hữu ngũ tính

- Lê tính nhị tức Lê Hào, Lê Sáng Giả, Nguyễn tính tức Nguyễn Nghi, Nguyễn Vinh giả, Vũ Kịch Vi Vũ thị chi tổ, Lưu Bính vi Lưu thị chi tổ, nhược Ngô thị tắc Hoài Thân Vi chi thủy yên.

Nhiên Lê Tính tự Lê Hào chí tư phạm thập nhị đại hệ thuộc tương liên, Danh hiệu phả tích, vô khả nghi giả Duy ngã chi phái, Vô hữu gia phả ký hệ bất minh.

Khảo chi duy cảo chỉ Kiến tự Minh Giác phủ quân vi thủy, Chí Kim phàm lực thất thế, tự thử rẩy tiền chi biệt bất chi sở tự, vi tử tôn giả.

Năng bất uất đào vu tâm giả hồ, tư đại tôn Lê Đức Hinh, tiểu tôn Lê Lệnh Thức, Lê Lệnh Danh, Lê Lệnh Du, Lê Lênh Huân, Lê Lệnh Tân, Lê Lệnh Nho, Lê Lệnh Luân, Lê Lệnh Vẫy, Lê Lệnh Hoàn, đồng tộc đẳng vảng mệch tân biên tham phỏng kỳ khảo, hoặc văn chi khẩu truyền hoặc đắc chi cửu khế, lược hữu đắc kỳ Nhất nhị, kim vậy cảm đích nhiên, chỉ vi hà sở tự xuất, cố thuận kỳ nghi tư giả, thư hoạc tưởng tượng vu vạn thất trung tri nhất đắc nhĩ, kỳ phả hệ tôn đồ, tinh sở nghi tư giả phụ lục vu hậu, rẩy bị tham khảo vân.

**Sở Xuất nghi tự chưng**

Nhất tầm đắc Lê đăng chinh gia nhất văn khế hữu xưng bản tộc Lê Đăng Triều. Lê Văn Liên đẳng, Nãi Lê Cảnh Diễn hoàn tôn điền, rẩy tôn ngân Lê Đăng Đệ, phả Lê Đăng Triều, Lê Đăng Đệ, nãi thủy tổ Nhân Bốn chi bát đại tôn nhi ngô cao tổ Lê Văn Liêm vi bản tộc xưng vi tôn nhân, tắc ngô Lê Thị Nghỉ diệc xuất ư thủy tổ Nhân Bốn chi, nhất trưng giả.

Nhất Ngô tộc tự thừa Lê Lệnh Vọng ư đại thời, mỗi tuế Chính đớn thường vảng bái Sinh đồ Lê tổ, Gia Tiên tổ, thường vậy chư tử Viết Kiêm tuy sở kỵ lạp. Nhiên Ngô gia chi tiên tổ tại thị, Cố vảng bái chi, thả Lê tổ nải thủy tổ ông Nhân Bốn chi đích chi, nhị chưng dã.

Nhất ngô mẫu thường văn Chư Minh Đức phủ quân tại thời hữu tác kỵ, tại Lê Tố gia, tam chưng dã.

Nhất văn Chư Đăng Triều ngẫu đại tôn, hôn Võ Thị Cẩn niên rẩy bát thập, thường ngôn giữ ngô đẳng viết, tích giả văn thân phu vậy Minh Giác phủ quân, nãi đức Tâm phủ quân chi thử, chi cái Đức Tâm, nải Nhân Bốn chi tôn tứ chưng dã cứ thử, tứ chưng tắc Ngô tọc ngẩy riệc rẩy Nhân Bốn vi thuỷ tổ.

Nhị kì phái phân Đức Tâm, đản Đức Tâm sở sinh bát tử, Nhi Lê Tố gia phả riệc ký, kỳ Chính tôn, nhị lược thứ chi, cố diệc nan khảo kỳ hà, chi sở sinh Minh-Giác phủ quân kiêm riệc bất cảm ứng đạt đẳng rẩy niên đại cầu chi, riệc nghi kỳ Ngô tọc phân phái ư thử, nhiên vô tọc cựu biên, chỉ tự Minh-Giác phủ quân riệc bất ký kỳ tỷ, nhi bát đại rấy thượng bất ký kỳ sở tự xuất, bất chi kỳ kỳ, quả xuất ư sơ lược ra hoặc cầu chi nhi bất đắc ra, sở rẩy kỳ biên như thử cố kim đản dẩn thử tứ chưng lược thị kỳ sở tự xuất nhi dã phá rẩy Minh-Giác phủ quân vi Thuỷ

**PHẦN I**

**LÊ THỊ PHẢ KÝ TIỀN BIÊN**

Thủy tổ tự nhân Bốn phủ quân. Phủ quân húy Hào, kỵ nguyệt thất truyền, chỉ kiến nhị thập thất nhật, mộ tại mã bốn xứ, sinh hạ nhất nam ngũ nữ, tự nam Khổng Tâm.

Nữ nhất giá đồng pho xã nhân,

Nhất giá Vân đô xã nhân,

Nhất giá Phù luân xã nhân,

Nhất giá Tam tiền xã nhân,

Nhất giá Nga mi xã nhân.

Khổng Tâm sinh nhất nam tự Đức Tâm, tứ nguyệt nhị thập ngũ nhật kỵ

Đức Tâm danh ông Hóa thập thất nguyệt thập nhị nhật kỵ, mộ tại cửa làng ngoài xứ, sinh hạ bát tử, trưởng nam tự Thành Tâm, dư giai bất ký kỷ nam nữ, chỉ biên nhà ông Văn Xuyên, nhà ông Văn Hệ, nhà ông Lỗi, nhà ông Gạo, nhà chú Thâm Cộng Mỹ xưng thôn: Nhà ông Côi, nhà ông Tài.

Thành Tâm danh ông Án Lại chính nguyệt thập cửu nhật kỵ mộ tại đồng khuất sinh hạ thất tử nam tự phúc.

Tính tiểu thiếp sinh dư giai bất tri kỷ nam nữ, chỉ biên ông Yên, ông Rẽn, nhà Quyên, nhà ông Phù Dương, nhà ông Tiến Dũng, nhà Đống, nhà Cường, cộng nhật gia Phúc Tính sinh ngũ tử, nam tự Phúc Đức dư giai bất tri.

Phúc Đức húy Sáng sinh nhất nam tự Phúc Văn.

Đôn hậu công thần đắc tiến vinh lộc đại phu, cẩm y vệ đoạn sự phó đoạn sự chi đạo lục, tư tri đạo lục văn lương bá Lê Quý Công tinh hành pháp, chức tự huyền đức. Thuỵ Phúc văn tiên sinh, húy Bình, danh Lê Đăng Khoa, sinh nam tử Phúc Hải thứ nam Lê Đăng Đệ.

Bị khảo:

Đăng Đệ sinh Đăng Long, Đăng Quang.

Đăng Long sinh Đăng Điện.

Đăng Điện sinh Đăng Đạo.

Đăng Đạo sinh Đăng Phùng.

Đăng Phùng sinh nhất nữ

Đăng Quang sinh Đăng Phụ.

Đăng Phụ sinh sinh đồ Đăng Chính.

Đăng Chính sinh Đăng Trạc.

Đăng Trạc sinh Đăng Vinh.

Phúc Hải danh Đăng Triều húy Yên, sinh Đăng Minh, Đăng Khôi, Đăng Dụng

Đăng Minh sinh nữ tử

Đăng Khôi ngoại thân dưỡng hựu vô Tử

Lê Đăng Dụng húy Lễ, tự phúc Hà, sinh nhất nam Đăng Tiến, tứ nữ

Lê Đăng Tiến húy Trí, tự phúc Độ, sinh tam nam: Đăng Sỹ, Đăng Nhân, Đăng Tương và Nữ là thị Vạn.

Bị Khảo: Đăng Nhân sinh nam là Lê Huệ, Lê Huệ sinh ngũ nam: Triệu, Bí, Quán, Đáng, Oanh, tam nữ.

Lê Đăng Sỹ húy Lực tự Phúc Trinh sinh nhị nam: Lê Tố, Lê Vệnh, nữ tứ nhân

Bị Khảo: Lê Vệnh sinh tứ nam: Bá Trác, Trọng Chất, Thúc Quyên, Quý Đỉnh. Bá Trác, Trọng Chất, Thúc Quyên giai sinh nữ tử. Quý Đỉnh nhị đại sinh nữ.

Trọng Chất thi trúng tứ trường quan chí giảng dậu, sinh nhị nam.

Trưởng nam Bá Truyền vô Tự, thứ nam Trọng Thiên vi nho sinh Lê Tố trúng sinh đồ, sinh nhất nam là Bá Kính, tứ nữ.

Lê Bá Kính trúng sinh đồ, xã trưởng sinh nhị nam: Bá Toản, Trọng Tương

Bị Khảo: Trọng Tương sinh nhất nam Trọng Cảo.

Lê Bá Toản trúng nho sinh, sinh nhị nam: Bá Thú, Trọng Nguyên.

**PHẦN II**

**LÊ THỊ PHẢ KÝ CHÍNH BIÊN**

**A- TIÊN TỔ:**

**Đời 1:** Đệ nhất thế thuỷ tổ Khảo Minh Giác phủ quân.

Phủ quân sinh thời danh tự tế chung thất tường, Thủy Tổ tỷ tính danh riệc vô sở khảo. Thập nhị nguyệt sơ cửu nhật kỵ, mộ tại Mã Giác xứ (đa quán), Lê tôn mạch Điền sinh hạ nhất nam Lê Minh Tâm.

**Đời 2:** Đệ nhị thế tiên tổ khảo Minh Tâm phủ quân, cựu biên bất ký sinh thời danh tự, kim tra kiến tri sự Nguyễn Hiền Nhân gia văn khế nhất đạo, hữu xưng lão nhiên Lê Cao, tinh thê Lưu Thị Thanh nải điền dữ bản xã, khang nghĩa hầu Nguyễn Hữu Đắc, ư gia thái tam niên, thả thị Thanh vi tổ tỷ ranh tắc Lê Cao vi tổ khảo, minh hẩy đản bất tri hoặc húy, hoặc tự nhẩy, thập nhị nguyệt thập tam nhật kỵ mộ tại Cồn Luyện Xứ. Tiên tổ tỷ Lê công chính thất Lưu Thị Hiệu Từ Tính hiểu nhân quý Thanh, Mỹ xưng nhân mộ tại Cồn Sau, sinh hạ nhất nam, nhị nữ, Nam : Minh Chính, nữ Thị Chi, Thị Đào.

Minh chính chú kiến hạ

Thị Chi, Thị Đào tịnh gả mỹ xưng nhân.

**Đời 3:** Đệ tam thế tiên tổ khảo kiên nghĩa tôn lập dương vũ uy dũng công thần thiên vũ vệ đô chỉ huy xứ, tư đô chỉ huy thiệm sự đô nghĩa hầu, tự Minh Chính phủ quân húy Thiềm Tự Văn Lan, nhị nguyệt thập nhị nhật kỵ, mộ tại Cồn Kép Xứ, tọa cấn hướng khôn thử mộ vi phát tích địa.

Tiên tổ tỷ Lê Công Chính thất Nguyễn Thị Hiệu từ nhan nhẩu nhân, huý trường, lục nguyệt sơ thập nhật kỵ, mộ tại Cồn Luyện Xứ, sinh nhị nam và nhị nữ. Nam: Minh Lương, Minh Đạt ; Nữ : Thị Chiêu, Thị Nga.

Minh Lương chu kiến hạ.

Bị Khảo: Minh Đạt húy Phúc, Tự Văn Phi, thú Vũ Thị Nữ, sinh tam nam, nhị nữ; Nam: Viết Phụng, Viết Bầu, Viết Tiển; Nữ: Thị Cố, Thị Công.

Viết Phụng vô Tử.

Viết Bầu sinh nhất nữ Thị Ngất.

Viết Tiển sinh hạ Tứ nam: Kiêm, Ngô, Nam, Giáp.

Lê Dai nải tứ đại đích tôn, Dai sinh nhị nam: Viết Trạc, Viết Đa.

Thị Chiêu giá mỹ xưng Lọc Trung Bá.

Thị Nga giá Thanh huý Hán xuyên bá.

**Đời 4:** Đệ tứ thế tiên tổ khảo câu kê văn hội nhiêu nam tự Minh Lương phủ quân.

Phủ quân húy dòng danh Văn Liên.

Minh Chính phủ quân chi trưởng tử giã, sinh ư Quý Dậu niên, giáp thân phúc thái nhị niên, cửu nguyệt thập ngũ nhật kỵ, thọ thất thập nhị tuế, mộ tại mặt Công Xứ, kỳ thân phụ lỹ kỳ chỉ thụ sắc lệnh, chư tử tịnh đắc quan viên tử, thời rẫy đại điển tuyển trường, kỳ sắc lưu tại kinh Minh Chính phủ quân, sở thủ vô rẫy ứng Trình, tuyển quan, nhưng bổ vi hạng, phủ quân, thủy phó kinh dữ thân phụ nhất lệnh chuẩn vi nhiêu nam.

Tiên tổ Tỷ Lê Công Chính thất Nguyễn Thị Hiệu từ Tâm nhẩu nhân.

Nhẩu Nhân húy Luẩy, mộ tại Cồn giáp Xứ (cồn Kép) sinh nhất nam Viết Minh Đạo.

Tiên tổ kế tỷ Lê Công Trắc thất Lưu Thị Hiệu từ yên nhẩu nhân, Nhẩu Nhân húy My, mộ tại đồng Su Xứ (Cồn Bù) sinh nhị nam: Minh Chí, Minh Đức.

Bị khảo: Minh Đạo tên húy là Duệ tự Văn Tiển, vi bản xã sái phu, Thú Nguyễn Thị Hộ hiệu từ Niêm, sinh nhất nam Viết Minh Huệ, nhất nữa Thị Quang.

Minh Huệ huý Tự Văn Tao, thú Lưu Thị Văn hiệu là từ Viết sinh nhất nam Hiệu là Minh Thiện, tam nữ: Thị Bảng, Thị Chiến, Thị Quyên.

Minh Thiện Tên húy Tu tự là Đức Vọng, thú Nguyễn Thị Tóc, sinh nhất nam Minh Phúc, nhất nữ Thị Phảng.

Minh Phúc tên húy là Giai tự Đức Huyềnh, vi bản xã sái phu, thú Nguyễn Thị Long sinh tam nam: Viết Thiềng tự Đức Hinh, Viết Nhân tự Đức Hương, Viết Tấn tự Lệnh Hành; nhị nữ: Thị Ninh và thị Kỷ.

Hinh, Hương vô hậu

Lệnh Hành hiệu là Minh Đoan, sinh nhất nam: Viết Tám tự Lệnh Quyền, tam nữ: Thị Dưỡng, Thị Dân, Thị Văn.

Lệnh Quyền chết non không con.

+) Minh Chí thường kiến đệ nhất hệ.

+) Minh Đức tường kiến đệ nhị hệ.

**B- CÁC CHI:**

**I . ĐỆ NHẤT HỆ:Đệ tứ thế xuất hệ - Tiên tổ Chi 1 (*Chỉ ghi chép được đến đời thứ 9- Xem riêng chi tiết Chi 1)***

**Đời 5 :** Đệ nhất hệ: Đệ tứ thế xuất hệ.

Đệ ngũ thế hiệu Minh Chí phủ quân tên húy là Xa tự Văn Thông.

Minh Lương chi đệ nhị nam rã niên sinh phần mộ kỵ nhật thất tường. Tỷ Nguyễn Thị Dặt hiệu Từ Han niên sinh phần mộ kỵ nhật thất tường, sinh hạ nhất nam Minh Thệnh.

**Đời 6 :** Đệ lục thế hiệu Minh Thệnh phủ quân húy Chỉ tự Văn Cận.

Minh Chí phủ quân chi tử rã niên sinh phần mộ kỵ nhật thất tường. Tỷ: Nguyễn Thị Lệch sinh nhất nữ, hựu thú Đông Yên huyện Man Xuyên xã Lê Thị Xảo vô tử.

Hựu thú Phúc Ấm xã nhân Vô tường tính danh sinh nhất nam Văn Lục.

**Đời 7 :** Đệ nhất thế Tự Văn Lục phủ quân húy Phần.

Minh Thệnh phủ quân chi tử rã niên, sinh phần mộ kỵ nhật thất tường. Tỷ : Nguyễn Thị Chân sinh nhị nam: Nhất Tảo Tốt, Nhất Danh Kiêm tự Phấn Dung vô hậu.

Hựu thú Lê Thị Thu sinh hạ nhất nam tự Lệnh Roãn.

**Đời 8** : Đệ bát thế tự Lệnh Roãn phủ quân húy Cấm Văn Lục phủ quân chí tử rã niên sinh phần mộ kỵ nhật

Thú Thê thất tường sinh nhị nam: Viết Toại, Viết Sung. Toại Vô Tử.

**Đời 9** : Đệ Cửu thế tự Lệnh Để húy Sung phủ quân. Lệnh Roản chi tử rã niên sinh phần mộ kỵ nhật thất tường. Tỷ: Vũ Thị Xa, sinh hạ tứ nam: Viết Na, Viết Vũ, Viết Ra, Viết Bưởi và nhị nữ: Thị Thư, Thị Sy.

Viết Na sinh nhất nữ, Viết Vũ tự Lệnh Đường

Bị chú: Minh Thệnh rẫy kế tử nam cầu nhẩu nhân Phúc Ấm xã nhân rẫy hữu âm dựng nãi nhận thú như sinh: Văn Lộc, thử sự bất ký, rẩy sở văn tăng bổ rẩy biện chi phái.

(Ông Minh Thệnh không có con trai nên gặp bà ở Phúc Lâm đã có thai nghén lấy làm vợ đẻ ra Văn Lộc nhận làm con nên trong họ lúc đó không biện luận chi phái gia phả chỉ ghi đến đời thứ 9 thôi)

**II – ĐỆ NHỊ HỆ: Đệ tứ thế xuất hệ**

**( Tiên tổ Chi 2,3,4,5,6)**

Đệ ngũ thế tiên tổ khảo xã quan hiệu Minh Đức phủ quân.

Minh Lương Chi Đệ tam tử rã, húy Hoàng tự Văn Thuật ư Canh Dần 1620 vĩnh thọ nhị niên tứ nguyệt tam thập nhật thìn thời sinh ư Tân Tỵ 1701 chính hòa thập tam niên ngũ nguyệt, sơ thất nhật mạnh chung (7-5 kỵ) thọ bát thập nhị tuế

Mộ khảo Tỷ hợp táng tại Cồn Manh Sa Ma Xứ (trìa thành) thập bát tuế bản xã bao vi xã trưởng, nhị thập tứ tuế, đại bản xã, chính súng giảng binh, nhị niên phục hồi ứng vụ.

Hậu tái bảo vi xã quan niên lão bản xã, bảo vi đệ nhất trầm trưởng, biếu nhất bàn, công thiên tư trọng, hạn hòa nghị trung chính, niên thiếu nhi đương bách nhân chi bản, phương trưởng nhi đại tiến công chi rịch, thành công nhi lưu xã quan chi nhặm, niên tôn chi hiệp hương Lý chi Suy thiên vô tế nhi bất vi ác, tuy tiểu nhi tất giới, nãi điền dưỡng sư miễn tử tôn học, tử tôn toàn vi xã nội nho nghiệp rẩy hoạn chi xướng, công chi duy đức, khởi tiểu tiểu tai đương thế suy đức vọng nhi dặt vu khẩu bi chi truyền tử tồn mộ phong thái nhi bị vu duy đức chí khí tư lược thuật kỳ đại khái, rộc đắc kỳ tường cầu chi cựu biên, cựu biên phủ quân thiên tư trung thực ôn hòa quả ngậy trung chính, xơ niên thất học thô thức văn tự, nhi đức thực quá nhân niên phương thập bát bản xã bảo vi xã tư, thị thời Quảng Nam tặc xâm bức Nghệ An, triều đình giản phụng sai quan giản thủ hương binh tiến thảo, nhân phượng khủng cậu, mưu vi đào tậy, kỳ phụng sai quan giản bản xã Chánh Tổng tiến vị lánh, phủ quân tựu tiền quỵ viết, thần thỉnh đại hành, y quan quải vấn chi viết, nhữ chi ư bỉ, thân huynh đệ hồ đối viết phi rã, quan viết, hà cố thỉnh đại, đối viết xã chính lý đường tại gia ứng vụ, thần nải xã tự đại dản tiến thảo, cố thỉnh đại nhẩy, quan xưng thán lương cửu viết, nhử chi tử tôn tất hiếu quý hiển, lâm hành lưu chính thất riệc tùy hộ dưỡng, rẩy nhi tiến thảo, chí nhị niên gian lưu chính thất ưu kỳ tòng sự độc hiền, rinh cầu bản quán, nhân đắc hồ gia chi tặc bình hậu.

Nghị thưởng quân công, phủ quân tính danh, riệc rụ huân thưởng thời bản đôi nhận thông báo lểnh sắc, phủ quân viết bất tại hành ngũ, hà công thậu hưởng toại bất vàng, sơ tại quân thời bản xã nhân riệc hữu nhất, nhân lưu thú, phủ quân màn kỳ cơ hàn tương hoàn, vậy lưu chính thất viết rư thành công nhi quy, túng hữu cơ hàn, hà ưu thủ cấp, rư hữu hộ ngân nhất giặt, rộc thải rẫy phụ lưu thất riệc lạc tòng chi cặp hoàn bỉ gia, tùy thời đa thiểu rẫn hoàn chì duyên tuần nhật, diệc vô hiềm mộ, tái ứng vu bản xã thời, bản tổng Hữu Bộc xã tiến sĩ Lê Liêu vi nhân bảo hiểm, ỷ thế lăng nhân, ố Thạch Khê xã nhân, hào phú tâm dục hại chi, nải vu tương triều phục, tựu bỉ gia phá nhập giá họa, thỉnh bàng tiết các xã Lý trưởng tiệu nghiệp lập án phủ quân.

Phủ quân thâm tri kỳ tình, nhất trí tức chiết chi viết, thi đạo rã vu giã, tự ngoại phá nhập, nải thị đạo tặc, lỵ tích, tự nội phá cuất, đích thậy tựu lai giá họa ư nhân, toại bất lập án nhi hoàn, hựu bản xã nhân Lê Văn Trấn nghiệp hành đạo kiếp, bản xã tróc đã, chí bỉ phá hại tử tôn khủng cẩu đào tỵ, bản xã rẩy bỉ gia tha cố, nhân chi mải bỉ thổ viên rảy thường sở tổn, công ngậy lập văn khế đoạn mải, bất đắc thính thục.

Phủ quân cố chấp bất thính, nải ư khế hậu tả viết, nhược hữu tử tôn, ưng hứa thích thục, hựu nhất nhật Lưu Thị thường vảng lôi dương thị nhi hoàn, hành chí đồ trung, phong vũ giao tác, thiên hựu nhật mộ, đồ ngộ nhất nhân nghinh quy ngụ trú, đải rảy trà phạm, minh nguyệt phủ hoàn.

Phủ quân thâm đức kỳ tâm, sát kê chưng nhu vảng gia tạ ân, thị thời bản xã tục thượng cổ phác, vậy hửu văn học khởi gia, đáo miễn tử tôn rảy đọc thư gia tố thanh bần, thường mải điền rảy cung bút chỉ vậy nhân viết, dự sở mải điền phi vi y thực kế, vi chư nhi bút chỉ kế, hựu năng phòng dàn chư nhi, bất hứa ru hý, ấu tử ngộ vỏng trì ngư, rẩy tống hoàn nhân, ấu tử hý thủ thị bính, sử rẩy hoàn tha, kỳ lập tâm thậu hạnh, huấn tử nghĩa phương, hữu như thử, hậu côn xương hiển, công đức đoàn tại thử rã, tư nhân tập thành sư trạng, rẩy Hiển Phủ quân chi tích Đức

*Vi Tử tôn chi vĩnh giản vân (lược dịch ý lớn và chính: Ông Minh Đức 18 tuổi làm xã trưởng sau làm xã quan đức tính, lúc trẻ được dân làng ưa truộng đang làm xã tư có giặc xâm chiến Nghệ An, quan giản binh về làng bắt lính, mọi người chốn tránh, Ông đứng trước quan giản binh nhận đi lính dẹp giặc, quan trên khen Ông, dẹp xong giặc ông về nhà và được thưởng Quận Công lĩnh Sắc, ông giúp đỡ người nghèo chống kẻ cường quyền bênh vực người yếu kém, dạy con cháu đường nhân nghĩa, bán ruộng nuôi thầy cho con cháu học nho, thi đậu làm nên công trạng, công đức ấy được vinh hiển cho con cháu về sau. Về già Ông làm Trầm Trưởng).*

Tiên tổ tỷ Lê Công Chính thất Lưu Thị Hiệu từ Huệ nhẩu nhân húy Bỉnh bản xã quan viên Lưu Quang Vinh chi đệ nhị nữ rã, hựu vi thân cô Lưu Thị Vỉnh quá phòng tử, kiêm Lưu thị vô nam dụng nữ ư Mậu Thìn Vĩnh Thọ thập niên, thập nhất nguyệt, thập bát nhật rần thời sinh, ư Vỉnh thịnh nhị niên thập, nhị nguyệt sơ tam nhật tốt (3-12 kỵ), thọ thất thập cửu tuế (79 tuổi), sinh hạ tam nam tam nữ.

Nam: - Viết Để tự Hưng Học hiệu Minh Nghĩa

- Viết Xưng tự Lệnh Vọng hiệu là Đoan Mẫn

- Viết Quang tự Lệnh Dự hiệu là Đôn Hậu

Nữ là: Thị Hiển, Thị Sắc, Thị Dịch.

Bị khảo: Đệ tự Hưng Học hiệu là Minh Nghĩa Minh (Minh Đức phủ quân chi trưởng tử rã) niên sinh Đinh Hợi vi giáp phường trầm trưởng, tứ nguyệt thập thất nhật kỵ (17-4) thọ thất thập bát tuế (78 tuổi) thú thê thiếp phàm tam sinh hạ ngũ nữ: Thị Tư, Thị Trà, Thị Thang, Thị Ấm, Thị Trinh. Hựu thú thiếp sinh nhất nam Viết Siêu tự Lệnh Thức sinh niên ất hợi trúng sinh đồ kim trầm trưởng, lục nguyệt nhị thập nhất nhật kỵ (21-6) thọ lục thập ngũ tuế (65 tuổi) vô nam sinh hạ nhị nữ: Thị Vỹ, Thị Tỷ.

* Thị Hiển Minh Đức phủ quân chi nữ rã.
* Thị Sắc Minh Đức phủ quân chi nữ rã.

Giá Nguyễn Công Bá: sinh thiếu khanh Nguyễn Công Nghẻm; Công Nghẻm sinh chi phủ Nguyễn Khảm; Nguyễn Khản sinh phó binh quan Nguyễn Nhưng ; Nguyễn Nhưng sinh nho sinh Trúng Thức, Nguyễn Yên, Nguyễn Dong.

* Thị Dịch Minh Đức phủ quân chi nữ rã. Giá Nguyễn Đình Côn sinh tam nam: Đình Bân, Đình Tế, Đình Trực.

**II.1 – ĐỆ LỤC THẾ TIÊN TỔ KHẢO:**

**(Tự Lệnh Vọng- Tiên tổ Chi 2,3)**

Lam kinh điện tự thừa hiệu đoan mẩn phủ quân, phủ quân, húy Xưng tự Lệnh-Vọng Hựu tự Minh Thận Thụy Thuần Phác.( Minh Đức phủ quân chi đệ nhị tử rã), niên sinh Nhâm Dần, tứ nguyệt, nhị thập tứ nhật kị(24-4 Kị) ư Tân Dậu niên nhị thập tứ tuế (24 T) trúng thí Sinh đồ. Đinh Mão khoa, nhị thập lục tuế trúng Giám sinh, Canh thìn khoa xuân thí trúng tam trường sơ thậu huấn đạo. Lệch thậu Lôi dương huyện chi huyện, giữ thân đệ Lạnh Dự đồng thiên tái thí trúng tam trường, thăng thậu Lam kinh điện tư thừa.

Tiên tổ tỷ Lê Công Chính thất hiệu từ Trinh nhẩu nhân, nhẩu nhân huý Thuỳ, bản xã nhân sinh đồ Nguyễn-Kim-Khu chi trưởng nữ rã, sinh ư Ất tỵ niên, cửu nguyệt, nhị thập, tứ nhật (24-9) chung ư Canh dần niên, lục nguyệt thập, thất nhật kị (17-6) thọ bát thập, nhị tuế (82 T), Sinh nhị nam, nhị nữ; Nam: Viết Ánh tự Lệnh Danh, Viết Yến tự Lệnh Du; Nữ: Thị-Cai, Thị Giản.

**II.1.1 –ĐỆ THẤT THẾ PHỦ QUÂN:**

* **Huý Ánh tự Lệnh Danh-**

**(Tiên tổ Chi 2-Chỉ ghi chép đến đời 15)**

**Đời 7: Bị khảo:** Ánh tự Lạnh Danh Đoan mẫu phủ quân, chi trưởng tử rã, sinh ư Giáp Tý niên, tam nguyệt sơ nhị nhật kỵ(2-3) thọ lục thập thất tuế(67t) hiệu Đạo Thức phủ quân, nhâm khoa thập cửu tuế thí trúng tam trường.

Tỷ Nguyễn Thị Dong bản xã nhân xã quan Nguyễn Hiền Tá chi quý nữ rã chi quỹ nữ rã. Sinh ư Mậu Thìn niên thập nhất nguyệt nhị thập nhị nhật, chung ngư Nhâm Ngọ niên ngũ nguyệt sơ nhị nhật (02-5 kỵ) thọ thất thập ngũ tuế (75 tuổi) sinh hạ tam nam nhị nữ. Nam: Viết Thưởng tự Lệnh Quán; Viết Thuẩn tự Lệnh Cầu; Viết Hiển tự Lệnh Quý. Nữ: Thị Uyển, Thị Miện thất tường.

**Đời 8: Đệ bát thế:** Thưởng tự Lệnh Quán hiệu Đạo Chất. (Lệnh Danh chi trưởng tự rã). Sinh ư Giáp Ngọ niên; Ất Mão khoa hương thuý trúng tam trường, Tân Dậu niên ngũ nguyệt sơ ngũ nhật mạnh trung (05-5 kỵ) thọ tam thập cửu tuế (39 tuổi), thú Nguyễn Thị Duệ sinh hạ nhất nữ: Thị Ái tảo một

**Đời 8: Đệ bát thế:** Thuận tự Lệnh Cầu (Lệnh Danh chi nhị tự rã). Canh Tý niên thập nguyệt sơ thất nhật kỵ (07-10 kỵ). Kỷ Dậu, Canh Thân niên tuỳ tả nhuệ cơ lánh binh. Quý Dậu niên rẩy quận công chỉ thậu bách hộ chức. Ất Hợi niên phụng đắc lạnh chỉ đội trưởng. Thú bản xã nhân Nguyễn Thị Diệu vô tử.

**Đời 8: Đệ bát thế:** Hiển tự Lệnh Thuýhiệu Đạo Chân (Lệnh Danh chi đệ tam tự rã). Sinh ư Ất Tỵ niên, chung ngư Quý Dậu niên thập nhất nguyệt, thập thất nhật (17-11 kỵ) thọ nhị thập tư tuế (24 tuổi). Thú Nguyễn Thị Lệnh, sinh hạ nhất nam: Viết Trí tự Lệnh Đềnh. Nhất nữ: Thị Hân. Nguyễn Thị Lệnh hậu cải giá. Thị Hân giá bản xã nhân Nguyễn Thủ sinh hạ Nguyễn Vạn.

**Đời 9: Đệ cửu thế:** Huý Trí tự Lệnh Đềnh (Lệnh Thuý phủ quân chi tử rã). Sinh hư Tân Tỵ niên lục nguyệt tam thập nhật. Trung ư thập nhất nguyệt nhị thập ngũ nhật (25-11 kỵ). Tỷ Nguyễn Thị Thạch bản xã nhân phó xứ Nguyễn Sỹ Tưởng chi nữ rã. Niên sinh kỵ nhật thất tường. Sinh hạ nhất nam Viết Sinh.

**Đời 10: Đệ thập thế:** Huý Sinh tự Lệnh Sinh (Lệnh Đềnh phủ quân chi tử rã. Niên sinh phần mộ thất tường. Thập nhị nguyệt thập tam nhật kỵ. Tý Nguyễn Thị Trinh hiệu Từ Cần, bản xã nhân, niên sinh phần mộ thất tường, cửu nguyệt sơ thập nhật kỵ (10-9 kỵ). Sinh hạ nhất nam: Viết Hinh.

**Đời 11: Đệ thập nhất thế:** Huý Hinh (Lệnh Sinh phủ quân chi tử rã) niên sinh phần mộ thất tường, thất nguyệt nhị thập cửu nhất kỵ (29-7 kỵ). Tỷ Nguyễn Thị Thuận bản xã nhân, niên sinh phần mộ thất tường. lục nguyệt, nhị thập nhất nhật kỵ(21-6 kỵ). Sinh hạ tam nam nhất nữ. Nam : Viết Đính, Viết Khánh, Viết Hanh; Nữ : Thị Bời(Bày). Dính tường kiến hạ.

**Bị khảo:**

* Đời 12: **Viết Khánh** - Lệnh Hinh phủ quân chi đệ nhị tử rã. Niên sinh, hưởng thọ thất tường, bản xã văn hội, thất nguyệt nhị thập nhật kỵ, mộ tại cồn Bù Sứ. Thú bản xã nhân Nguyễn Thị Ổn, niên sinh, hưởng thọ thất tường, bát nguyệt, thập nhị nhật kỵ(12-8 kỵ), mộ tại cồn Bù Sứ. Sinh hạ tam nữ: Thị Tênh, Thị Tớ, Thị Chớ
* Đời 12: **Viết Hanh** - Lệnh Hinh phủ quân chi đệ tam tử rã, niên sinh, hưởng thọ thất tường, bản xã văn hội lý trưởng, lục nguyệt sơ ngũ nhật kỵ(5-6 kỵ), mộ tại cồn Bù Sứ. Thú bản xã nhân Nguyễn Thị Vấn, niên sinh, hưởng thọ thất tường, bát nguyệt, nhị thập lục nhật kỵ(26-8 kỵ), mộ tại cồn Bông Sứ. Sinh hạ nhất nam: Viết Chinh.
* Đời 13: **Viết Chinh-** Lệnh Hanh phủ quân chi tử rã, niên sinh Quý Tỵ, bản xã văn hội, lục nguyệt, nhị thập nhị nhật kỵ(22-6 kỵ), mộ tại cồn Bông Sứ. Thú bản xã nhân Lê Thị Lập vô tử Lê Bá Tiên chi nữ rã, bấ mộc phóng xuất. Hậu thú Nông Cống phủ Vân Cổn xã nhân Thị Sừ, sinh hạ nhất nam Viết Cư, nữ Thi Cống tảo một. Kỳ hậu Thị Sừ biệt giá
* Đời 13: **Viết Cư –** Lệnh Chinh phủ quân chi tử rã.
* Đời 13: **Thị Bày -** Lệnh Chinh phủ quân chi nữ rã. Giá bản xã nhân Nguyễn Bá Hoằng chi trưởng nam Nguyễn Bá Nha. Sinh hạ nhị nam: Viết Vệ, Viết Tuận.

**Đời 12: Đệ thập nhị thế: Huý Dính-** Lệnh Hinh phủ quân chi trưởng tử rã, niên sinh thất tường. Tiền Đông Thanh cơ nhị đội trưởng, bản xã văn hội thọ toán, giáp phường trầm trưởng, Đăng Thọ viên Ất Mão niên, chính nguyệt nhị thập nhật kỵ(20-1 kỵ) thọ thất thập nhị tuế, mộ tại cồn Bù Sứ. Tỷ : Nguyễn Thị Tựu bản xã nhân, niên sinh, hưởng thọ thất tường, ngũ nguyệt, nhị thập lục nhật kỵ((26-5 kỵ), mộ tại đồng Cụt Xứ. Sinh nhị nam, nhị nữ. Nam: Viết Canh, Viết Vy; Nữ: Thị Sừ, Thị Nhạ.

Hựu thú thiếp Thanh Huy thôn nhân Nguyễn Thị Như sinh hạ nhất nam Viết Bách.

**Bị Khảo:**

- Đời 13: **Viết Canh-** Lệnh Dính chi trưởng tử rã. Mộ tại cồn theo xứ thổ phụ vô tự

- Đời 13: V**iết Bách –** Lệnh Dính chi quý tử rã. Thú bản xã nhân Vũ Thị Nhặt, Bách tảo một thị Nhặt biệt giá.

- Đời 13: **Thị Sừ –** Lệnh Dính chi nữ tử rã. Giá bản xã nhân Nguyễn Trọng Mơi, sinh hạ nhất nam nhị nữ. Nam: Viết Chơi; Nữ: Thị Vướt, Thị Nhuận.

- Đời 13: **Thị Nhã –** Lệnh Dính chi nữ tử rã. Giá Thanh Huy thôn Nguyễn Duy Úc, sinh hạ nhất nam: Viết Tạ; nhất nữ: Thị Tán.

**Đời 13: Đệ thập tam thế: Húy Lệnh Vi hiệu Tư Kiệu**- Lệnh Dính chi thứ nam rã. Sinh hư Bính Tuất niên. Tiền bản xã tránh phó lý trưởng, văn hội thọ toán bản xã trầm trưởng, trung ngư Canh Ngọ niên tứ nguyệt thấp bát nhật (18-4 kỵ) thọ ngũ thập lục tuế (56T). Mộ tại đồng Cụt Xứ.

Tỷ Nguyễn Thị Nhâm bản xã nhân vậy hữu tử nhi một chính nguyệt thập nhị nhật kỵ (12-1 kỵ) hựu thú kế thất bản tổng Thạch Khê, xã nhân Lê Thị Lành – Lê Thị Nhàn chi nữ rã, hiệu Từ Thất sinh hư Kỷ Mão niên, trung ư Canh Thìn niên, thập nhị nguyệt nhị thập nhất kỵ (21-12 kỵ) thọ lục thập nhị tuế (62 T). Sinh hạ tam nam: Viết Ca, Viết Cơ, Viết Tơ; nhất nữ: Thị Ngân.

Lệnh Ca tường kiến hạ

- Đời 14: **Lệnh Cơ –** Lệnh Vi chi đệ nhị tử rã. Niên sinh Nhâm Tý, thú Thanh Huy thôn nhân Nguyễn Thị Rinh. Sinh hạ nam: Viết Sơn, hựu thú Nguyễn Thị Bến người xã Đông Hoà sinh hạ 2 nam: Viết Bảng (liệt sỹ), Viết Khải; 3 nữ: Thị Nhật, Thị Truyền, Thị Đăng.

- Đời 14: **Lệnh Tơ –** Lệnh Vi chi đệ tam tử rã. Niên sinh Đinh Tỵ, thú bản xã nhân Nguyễn Duy Dinh, chi thứ nữ Nguyễn Thị Phan vô tử, hựu thú thiếp Thị Ngoan. Sinh hạ 1 nam: Viết Bang.

Lệnh Bang (con ông Tơ) – Thú Nguyễn Thị Hải (con ông Nguyễn Trọng Dẩm), sinh hạ 2 nam: Viết Tuấn, Viết Tùng; nữ: Thị Huyền.

- Đời 14: **Thị Ngân –** Lệnh Vi chi nữ tử rã. Giá bản xã nhân, bát phẩm Nguyễn Nam chi thứ nam Nguyễn Ầy sinh tam nam: Viết Cối, Viết Cây, Viết Khay; nhất nữ: Thị My

**Đời 14: Đệ thập tứ thế: Lệnh Ca** – Lệnh Vi chi trưởng tử rã. Sinh hư Kỷ Dậu niên, thú bản xã nhân Lê Bá Trữ, chi nữ Lê Thị Ninh tứ nguyệt sơ ngũ nhật vãng lâm thái tân trí Thanh Huy Vạn Kiều bị mạt tử mộ tằm thất yến.

Hựu thú Như Xuân trâu bạo thôn nhân Nguyễn Thị Vở sinh hạ nhất nữ: Thị Nhi. Vở nhi khí.

Hựu thú bản xã nhân Nguyễn Khương chi nữ: Nguyễn Thị Ninh ải tử.

Tái thú Nông Cống phủ Thiện Chính xã nhân Trịnh Thị Khuy thuỷ sinh 2 nam: Viết Tí, Viết Công (liệt sỹ); 2 nữ: Thị Muộn, Thị Cộng.

- Đời 15: **Lệnh Tý (con trưởng Ô Lệnh Ca) –** Thú Lê Thị Tỵ (con gái ông Thoại) thuỷ sinh nam: Viết Thịnh; 3 nữ: Thị Thuỷ, Thị Thảo, Thị Thi.

Thị Cai – Lệnh Vọng phủ quân chi nữ rã. Giá điển tích Nguyễn Nghi.

Thị Giản - Lệnh Vọng phủ quân chi nữ rã. Giá than nghị Nguyễn Bá Tư.

**CHI TIẾT CHI 3 – HỌ LÊ LỆNH**

**II.1.2 –ĐỆ THẤT THẾ TIÊN TỔ KHẢO**

* **Huý Yến tự Lênh Du- Tiên tổ Chi 3**

**Chi tiết gồm 2 phần:**

**Phần 1: SAO GHI CHÉP CỦA CỤ LÊ LỆNH ĐÔNG(Đời 14)**

*(Từ đời thứ 7 đến hết đời 14)*

**Phần 2: CẬP NHẬT CHI 3- THEO THEO 6 NHÁNH (A; B; C; D; E; F )**

**KỂ TỪ ĐỜI THỨ 14 ĐẾN NAY**

*( Lặp lại đời thứ 14 và cập nhật đến nay- Ngày 18/07 /2020 AL)*

**II..1.2- Phần 1: SAO GHI CHÉP CỦA**

**CỤ LÊ LỆNH ĐÔNG(Đời 14)**

*(Từ đời thứ 7 đến hết đời 14)*

**ĐỜI THỨ 7: Huý Yến tự Lệnh Du**

(Lệnh Vọng phủ quân chi nhị tử rã).

**Chính đồ: Đệ thất thế xuất chi**

Đệ thất thế tiên tổ khảo. Phụng thậy văn chức tiến cung đại Phu Tây Sơn đẳng sứ tán trị thừa chính sứ tư tham nghị tu thậu thiếu doãn trung liệt đặc tứ, tặng là đẳng, biến kim tử vinh lộc đại phu hưng hoá đẳng xứ, tang trị thừa chính xứ, tư thừa chính vại, phái hầu chính khanh chung ban thụy trung thanh phủ quân huý Yến tự Lệnh Du cải Lệnh Tể, Lệnh Tích (Lệnh Vọng phủ quân chi nhị tử rã).

Ư Đinh Mão niên lục nguyệt nhị thập ngũ nhật thời sinh (25-6-1687 Đinh Mão) Nhâm Ngọ niên thất nguyệt thập bát nhật mạnh trung (18-7-1762 kỵ - Nhâm Ngọ niên) thọ 76 tuổi. Mộ tại Cồn Bù Sứ.

Nhâm Ngọ Khoa, thập lục tuế (16T) trúng tam trường (tú tài)

Ất Dậu Khoa, thập cửu tuế (19T) trúng tứ trường (cử nhân)

Bính Tuất Khoa, nhị thập tuế (20T) xuân thuý trúng tam trường

Canh Dần Khoa, nhị thập tứ tuế (24T) xuân thuý trúng tam trường

Thị niên thậu Yên tây phủ huấn đạo nhị thập nhị tuế (22T)

Mậu Tuất niên, thậu Ngọc Sơn huyện chi huyện tam niên tứ hồi.

Tân Vị Khoa, nhị thập cửu tuế (29T) xuân thuý trúng tam trường

Tân Sửu Khoa, tam thập ngũ tuế (35T) xuân thuý trúng tam trường

Tân Hợi Khoa, tứ thập ngũ tuế (45T), xuân thuỷ trúng tam trường thị niên phụng đại lý tự thừa.

Quý Sửu niên, tứ thập thất thuế (47T) lịch thậu nam sách phủ chi phủ. Phát gian trích lục thời sưng lương thú mãn nhậm.

Tân Dậu niên, ngũ thập tuế (55T) phụng thăng Sơn nam sứ, hiến phó sứ.

Binh Tý niên, thất thập tuế (70T) phụng thăng Sơn Tây sứ tán trị thừa chính sứ tư tham nghị mãn nhậm.

Thất thập lục tuế nhất bệnh nhi chung

Mậu tý niên, rẫy Lan Khê xã lại bộ thượng thư quốc sư, quốc lão thái bảo hoàn quận công. Nguyễn Hoàn thậu nghiệp sư phụng đắc chuẩn sắc phong thừa chính sứ vạn phái hầu tứ thuỵ chung thanh, công thanh giới trung trực luật thân hành kỷ, trị chính niên bình, thạc đức trọng vọng, kỳ biểu gương lý rã đôn hậu, kỳ mộc tôn tộc rã khoan bình, thực vi ngã tọc sĩ hoạn hiển quan.

Gia bảo lục tự thuyết y ngã ngoại hiển tổ Lê Chung Thanh phủ quân hoà hậu phương chính trang nghi thuần lương, kỳ vi học vã cầm kỳ sử gia rã rẫy cẩm một kỳ tòng chính rã, rẫy công liêm tích công luỹ nhân, rẫy duy dư khánh ư lai thế thành hậu hẫy, dư thiếu công tuy tri niên cập trưởng thành.

Phủ quân rẫy tức im tạ bếnh tố lý hành, thực nan thiện thuật, nhiên kỳ học hành; Chính sự vi chúng sử suy , chí kim do tạc tạc nhân khẩu; Dự thường tập chư thông văn lược hửu đắc kỳ nhất nhị, hội vi gia bảo lục, chung phân tam tiết, tiên ngôn vị học, thứ ngôn sử gia, mạt ngôn tổng chính, kỳ thịnh quỷ phương hình, vô phi tử tôn tắc hoạ chi địa, hữu tâm mộc rã, thượng giám vô tư xuất thử du hành , sử tiên nhân duy trạch, đắc rẫy truyền chi vĩnh cửu kỳ vô quý vân.

Đinh Hợi xuân trọng cộc thời ngoại tôn chúng thức Nguyễn Nhưng Cẩn thức thứ tôn Lê Tứ Trụ bái đền.

Kỳ nhất vi học tiết phủ quân thiếu mẩn duệ túc thành thả đắc chư gia đình tự thục suy tiết khổ học, bất ự hoang hy, tuy bần huân hàn toan, nhi giảng đọc chi công, vaayjth]fng nhất nhật triệt, rẫy thử học nghiệp đại hửu tiến ích, chương pháp từ trách, văn lý tinh thông, niên thập lục đăng quận cử, thập cửu lỉnh hương tiến, nhân hàm xưng đích thiếu niên tải tử, khoa giáp chi vinh, hành tương hửu nhật hẩy.

Phủ quân diệc bất yên tiểu thành, ích gia ma trị, lịch xuân thí nhị khoa liên trúng, chí hậu tuyển nhật, chỉ cầu thuyên tán quan chuyển cử nghiệp, trường ốc vi phỉ anh, kinh sổ niên gian tuy trường yên khánh ngụ, ngưỡng cấp ư nhân, thường trợ nhị tử hoàn tim câu đồng hành huấn dậu, niên tam thập dư, do hẩy dự trúng trường, trừ ngọc sơn lệnh, tại quan phủ cấp tứ niên rẫy tào sự đồng chầm, từ chức phó kinh, tái sữ bằng đồ duậy nghiệp, hậu thích đinh phậu ưu kiết lư vi mộ tiền nhật tậu chư sinh giảng tập bất quyện, tam niên chung chế, phục du kinh sư, kỷ dậu đông.

Tôn sư quốc sư nông quân công chức học đường vụ quan giải chi tả duyên, chỉ cấp dưỡng sử giáo hồi tử tôn, nhân đắc nhất phiên nghiên cứu học vấn chi cấn chỉ lão, xưng đốc như thử thành dộc đoạt cẩm tiêu tê hiển hoan, rẫy quang rượu kỳ gia môn giả, tích thiên tường kỳ vậy, sử phủ quân tráng trí, toại bất hoạch thảng, thành bất năng vô vinh tiển, hoạn tích chướng thi, lệch phong hiến thừa tuyên chi nhậm. Tốt rãy đại phu vậy chung, đoán lại đăng hoả chi công đại hoàng thiên lương bất phậu ngô hẫy.

Kỳ nhị sử gia tiết phủ quân thiên tính hoà bình, động tuần qui củ, thiếu xuất tự hoàn môn, bị thường tân khổ, niên cập gia quan thú bản xã Nguyễn Thị Phu đồng hàn mực, thê phục canh sứ, tuy tư huống tiêu nhiên, nhi cầm sắt điều hoà, trách hữu dư lạc, nội ngoại xong thản, ngưỡng sự như nhất, bình nhật san tiết, xảo thắng xô hệ bạc vậy rã nhất nhất rẫy cung. Cập phả hữu nhậm lộc gia chim cam chỉ, phụng dưỡng vô khuy hiếu kính chi tâm, khả vậy đạichỉ, cư quan chi nhật, vưu rẫy cần kiệm luật thân, y phục vô xa hoa, thực dụng vô sỉ thải, tự phụng giản ước, bất dậy vi thời, nam tử giáo chi rẫy lễ, nữ tử giáo chi rẫy phòng tích, sử các tinh kỳ đặn, chứ ư sử huynh đệ chi gian dầu gia thân huệ.

Vi tử gia huynh ánh, thường khổ đơn hàn. Mỗi ư gian khổ, chung thù dư vô toán, nhâm tuất quí hợi gian cứu kinh bình hoả, cơ cận tần niên thời.

Phủ quân phương hiến Sơn nam, xảo hửu bổng tứ, gia huynh tương kỷ phần điền viên cố mải dục tặn, hậu nhất hoàn kỳ khế hứa, nhận thủ như Nguyễn rãy thử, tiên nhân duy hạ sản nghiệp, đắc bất vi tha môn sở hữu, kỳ thi tử thượng viên phủ thị tý như sử sinh thế chi phân môn kiệt hộ.

Nhị khẩu thù kỳ cột nhục rã quan thử khả rẫy cách sĩ hẫy cước thiết.

Phủ quân rẫy njo thâm, dương hoạn huống, đích, hương ấp trung đệ nhất cá tôn trưởng rã. Cư thường tác dụng vậy thường rẫy trường thế lăng nhân, phàm hướng đảng sự hữu bất bình rã nhất thiết rẫy vi kỷ ưu tuỳ phương thư rã rẫy chí phường giáp lệ ngạch nhân cách tổng nghi, thượng hạ tôn ti, giảng minh hữu tự.

Sử sổ thập niên gian, ngoan phong tặn cải, thiện tộc đốn hồi, nhi ngã ấp hiệu vi đắc nhượng rã, đại đô hệ.

Phủ quân hoá xuất chi lực yên nguyên quán chi hậu, đồng thôn lão tuy vô bất thích thích truy tiến tư, sổ niên lai nhất phiên biến động, hồi tưởng tiền đầu, ích gia cảm mộ, hựu bản xã Thanh huy thôn ngẫy lai thù lạc, nhân thiếu dịch phèn cận tồn tân minh trí bất kham mạnh.

Phủ quân mỗi gia tồn thất cứu hộ địa phương, tuy kinh bị hung hoang, nhi miễn ư tiêu phế, kỳ tự tiểu chi ân, thực hậu nhân sở nam đắc rã.

Kỳ tam đồng chính tiết phủ quân thiếu rượu hương cử, xuân thuỷ tiền hậu ngũ khoa trung tam trường, tái hửu phụng thị Văn Chức, Canh Dần đồng sơ thí phủ nhậm huấn đạo chức đại Mậu Tuấn rẫy quận tuần tư thăng thậu ngọc sơn doãn, kỳ tại nhậm rã, chậy sự liêm khắc kham tộng công bình lọc lại bộ dân, mạc bất tín phục.

Canh Tý khoa phụng khảo cử, y huyện sỉ nhân, công đồng nhật xuất bản nha môn lai dịch phần hương ước thệ, nhất bất dong tư nhưng tường gia số phiên khảo hạch… Bá dương đào thải thực học rã tuy thế hoạn môn tư nhi tất khứ. Chí trình bạc nhật cử huyện miên nhiên tuyệt vô sướng loạn, dự đắc tuyền minh, phụng thưởng cổ tiền nhị thập quản, Tân Hợi niên chuyển tự thừa chức, Quý Sửu thu do Văn Chức suy ân phụng thăng nam sách thái thú, hạ xa chi hậu, chính thượng thanh giản đệ canh hà nhiều, đồng tiền tứ huyện chi dân, xuất đa phao vu chức chá, cáo can thành phong, nha tào như thị.

Phủ quân tồng công khám đoạn hàm đắc kỳ đình, tuy khúc bạn tông nhân, diệc thả hữu thi bao tạ, kỳ thi vân phủ nam quạn thú cổ lai hy, chính sự thanh liêm đệ nhất vi, Nguyễn mại tâm cơ kham bá Trọng, bao công trí thuất diệc tham sai đình tiền, chỉ tông chi đương nhật khoá, thượng giai thăng đinh hữu kỳ, tác thiện giáng hưu thiên, tất ứng nhi tôn nghi chiết quế, phương chi thử nải thanh lâm, thượng triệt nhân thượng triệt bằng giám sở tác, chí nhân manh tông tranh, vưu rẫy gia cẩn trọng thời, hữu thanh lâm xã xá nhân, danh trần tí rã hương sĩ túng ngược hương nhân đồng cừu, nhất nhật bị thôn chư nhân chiêu dữ nghệ tự, đăng thời khu sát phóng hạ giang lưu kỳ huyết tử tính nhận kiến giá trần tí tử thậy, tại biệt phân cấp thỉnh lân, dữ trí nghiêm vi bằng, nhưng rẫy sự phát cáo trạng nội, đặc ngôn nghĩ tự bất năng suy chỉ kỳ nhân tông, kinh duyệt nguyệt lủ thứ cúc trị, tình trạng vậy thân.

Phủ quân bách kế cồng tra liên đắc y thôn dữ bị đích hữu tích thù, kỳ mật kế am đồ, thành phi nhất nhật tất hữu tự lập khoan ước, nhưng thôi thủ đồng thôn đại tiểu phân phó câu tù, tức xuất quan thuộc lại tư đồng, tựu y thôn địa diện phân sai, sưu hợp quả đắc ước từ đại thôn trưởng gia rẫy thử gian mưu bồi phá tộng lý thân minh hựu hữu tiên minh ưu nhân danh tiến giản rã, dữ bỉ xã nhân danh tổng cán, túc hữu hiềm thù nhân kỳ thê bệnh tử tức tỉ thi tựu tổng cán gia, toạ gian thích xuất nhất sứ, trực nhị thốn dư, vu vi thù sát cặp can ngục nhật, tra kiến án lý ngôn thiếu xuất, hít tồi trị tiến giản đích thị cấu vu, bỉ tuỳ thủ phục kỳ trích ẩn, phát gian cạnh khái như thử cử nhi loại suy thành vô trực chi bất thân vô uổng, chi bất lý rã.

Tiên tổ tỷ Lê Công Chính thất Nguyễn Thị hiệu Từ Nhu nhẩu nhân huý Đát bản xã nhân sinh đồ Nguyễn Đắc Danh chi nữ rã.

Canh Ngọ niên sinh nhị nguyệt thập lục nhật(16/02 Canh Ngọ) mạnh chung Giáp Ngọ niên lục nguyệt sơ lục nhật kị(6/6 kị) thọ bát thập ngũ tuế(85T). Mộ duy tang tại Hữu Bộc cửa mã sứ toạ cấn hướng khôn, sinh hạ tứ nam, tam nữ.

Nam: Viết Viên tự Lệnh Thâu; Viết Tiêm tự Lệnh Toản; Viết Kiều tự Lệnh Túc; Viết Khải tự Lệnh Hài.

Nữ: Thị Bảng; Thị Hiệp; Thị Tăng.

Thú thiếp Nguyễn Thị Ngân xã Cát Xuyên, huyện Hoằng Hoá, sinh ư Canh tý niên thập nguyệt thập thất nhật kị(17/10 kị) thọ lục thập ngũ tuế(65T), mộ tại cồn Si Sư, sinh hạ nhất nữ Thị Tình.

Bị Khảo:

* Đời 8: **Viết Viên tự Lệnh Thâu** (Lệnh Du chi trưởng tử rã) Nhâm Thìn niên sinh, Nhâm Tý khoa nhị thập tứ tuế hương thí trúng tam trường. Ất Vậy niên thất nguyệt thập cửu nhật mạnh chung(19/7 kị) thọ lục thập tứ tuế(64 T) Thuỵ chunh chính phủ quân thú bản xã nhân sinh đồ Lê Tố chi thứ nữ Lê Thị Thảo sinh ư Giáp Ngọ niên, chung ư Mậu Tuất niên tứ nguyệt nhị thập tứ nhật kị(24/4 kị) Sinh hạ nhị nam, nhị nữ. Nam: Viết Cự tự Lệnh Vấn; Viết Thiềm tự Lệnh Đại. Nữ: Thị Bình; Thị Tấn.

Hựu thú thiếp thê Lê Thị Tháp vô tử tức.

* Đời 9: **Viết Cự tự Lệnh Vấn** (Lệnh Thâu chi tử rã) sinh ư Quý Hợi niên, thú bản xã nhân sinh đồ Nguyễn Bật chi thứ nữ Nguyễn Thị Thời. Lệnh Vấn ư Canh Dần niên, nhị thập bát tuế ải tử.
* Đời 9: **Viết Thiềm tự Lệnh Đại** (Lệnh Thâu chi thứ nam rã) sinh ư Giáp Tuất niên, Mậu Tý khoa thập ngũ tuế hương thí trúng tam trường, thú bản xã nhân sinh đồ Nguyễn Chim chi thứ nữ Nguyễn Thị Tiếm sinh ư Giáp Tuất niên, sinh hạ nam Lê Chân, sinh ư Giáp Ngọ niên.
* Đời 9: **Thị Bình** (Lệnh Thâu chi nữ rã) giá bản xã nhân sinh đồ Lê Duy Cần, sinh hạ nam Lê Duy Khoái; Nữ: Thị Tốt, Thị Đởn.
* Đời 9: **Thị Tấn** (Lệnh Thâu chi thứ nữ rã) giá bản xã nhân Nguyễn Đắc Tuyển, chi thứ nam Nguyễn Trọng Đạt, sinh hạ nam: Nguyễn Trọng Suyền; Nữ : Thị Đỏ.
* Đời 8: **Viết Kiều tự Lệnh Túc** (Lệnh Du chi tam nam rã) sinh ư Đinh Dậu niên, chung ư Bính Tuất niên, thập nguyệt, thập tứ nhật kị(14/10 kị) thọ ngũ thập tuế(50 T). Hiệu Cán Hậu phủ quân. Đinh Mão khoa nhị thập nhất tuế(21t) thi trúng tam trường. Thú bản xã nhân Nguyễn Ninh, chi nữ Nguyễn Thị Chuẩn sinh ư Canh Tý niên, hựu thu thê Nguyễn Thị Lữ vô tử dưỡng thân huynh Lệnh Toản chi tử Lệnh Thiệu, vi quá phòng tử - Chinh tự Lệnh Thiệu cải tự Dục sinh ư mậu thin niên, thú bản xã nhân giảng dậu Lê Trọng Tuấn chi thứ nữ Lê Thị Đản tái thú bản xã nhân Thị Lảng vi thứ thê sinh nữ vô nam.
* Đời 8: **Thị Bảng** (Lệnh Du chi nữ rã) giá bản tổng Hữu Bộc xã nhân nho sinh Lê Kinh Thuật chi nam giám sinh Lê Kinh Điển, sinh hạ 5 nam: Viết Tráng tự Kinh Để, Viết Trình tự Kinh Rượu, Viết Trịnh tự Kinh Tuân, Viết Thỉnh tự Kinh Tư, Viết Quyến tự Kinh Gốc; Nữ: Thị Lẩm.
* Đời 8: **Thị Hiệp**(Lệnh Du chi nữ rã) giá bản xã nhân sinh đồ Vũ Quốc Dụng chi dưỡng tử Vũ Nguyễn sinh hạ 2 nam, 2 nữ. Nam: Viết Bạng tự Nguyễn Trị, Viết Chỉnh tự Nguyễn Kinh; Nữ: Thị Hoà, Thị Mỹ.
* Đời 8: **Thị Tăng**(Lệnh Du chi nữ rã) giá bản xã nhân thiếu khanh Nguyễn Nghiểm chi nam giám sinh Nguyễn KLhanr sinh hạ nam: Viết Tiếm tự Viết Nhưng, Viết Hoàng, Viết Điều, Viết Vểnh, Viết Chấn, Viết Khuông, Viết Dẻn tự Viết Kiêu.
* Đời 8: **Thị Tình**(Lệnh Du chi nữ rã) giá bản xã nhân tham nghị quan Nguyễn Bá Tư chi đệ Nguyễn Trọng Đề sinh hạ nam: Viết Hân, Viết Chưng, Viết Kiêu.

**Đời 8: ĐỆ BÁT THẾ TIÊN TỔ KHẢO**

**- Viết Viêm tự Lệnh Toản-**

(Lệnh Du chi nhị nam rã)

Biệt cư tại Lôi Dương huyện, Bất nạo xã Chung thôn (Nay gọi là Thọ Xuân huyện, Thọ Long xã, Chung thôn). Sinh ư Giáp Ngọ niên, bát nguyệt nhị thập cửu nhật kỵ(29/8 kỵ)mộ tại Đại Yên xã, Đống Nải Thôn.

Ất Mão khoa nhị thập nhị tuế(22t)nhất cử trúng tứ trường(Cử nhân) thị khoa hộ đắc Bá thị chi tử Lệnh Quán trúng sinh đồ.

Đinh Mão niên tam thập tứ tuế(34t)Thậu hà chung phủ huấn đạo.Thọ thất thập tuế(70t), thú Lôi Dương huyện, Bát Nạo xã, Nỗi thôn, lễ bộ lang trung quan Lê Bảo chi quý nữ Lê Thị Thú sinh ư Nhân Thìn Niên. Chung ư Bính Dần niên nhị nguyệt thập ngũ nhật kỵ(15/2 kỵ) thọ nhị thập ngũ tuế(25 t)sinh hạ nhất nữ Thị Nhiên. Thị Nhiên giá quy vận Lộc xã, tham nghị Nguyễn Bá Tư chi tam nam Nguyễn Trọng Hồng, sinh hạ tam nam: Viết Bằng, Viết Tạ, Viết Trì. Hựu thú thiếp Y xã nhân Nguyễn Thị Cư sinh hạ nhất nam Viết Chính tự Lệnh Thiệu hứa Lệnh Túc chi hậu, Thị Cư phóng vi ngoại ngoại nhân.

Tục thú y xã nhân Lê Công chi trưởng nữ Lê Thị Tốt hiệu Từ Chỉnh sinh ư Canh Tuất niên, chung ư Tân Sửu niên, sinh hạ nhị nam, nhị nữ; Nam: Viết Rậng tự Tứ Trậu, Viết Tập tự Lệnh Quyến; Nữ: Thị Tiếu, Thị Tậu .

**Đời 9: Đệ cửu thế: Viết Rậng tự Tứ Trậu** – Lệnh Toản chi trưởng nam rã.

Sinh ư Đinh Sửu niên. Chung ư Đinh Mão niên tam nguyệt sơ nhất nhật kỵ(1/3 kỵ). Chung tại Hoài Yên huyện, Đặng Xá xã, Đông Bình sứ nhà hiểm Lược điền toà càn hướng tốn.

Ất Dậu khoa nhị thập nhị tuế(22t)nhất cử trúng tứ trường.

Ất Mão niên thậu Tây triều đo cấp sư đông phái tử hanhfsieeu loại huyện chi huyện.

Thú Lôi Dương huyện, Bất Nạo xã,Nỗi thôn nhân trung uý Lê Quý Huỳnh chi trưởng nữ Lê Thị Hoạch hiệu Từ Tâm, sinh ư Quý Dậu niên. Chung ư Canh Thìn niên thất nguyệt nhị thập lục nhật kỵ(26/7 kỵ). Sinh hạ nhị namVieets Tấn tự Lệnh Phổ, Viết Tạo; Nữ: Thị Khương- Tạo tảo một.

Thị Khương giá quy Vạn Lộc nhân- Hựu thú thiếp Sơn nam xứ Đặng Xá xã nhân, sinh hạ nhất nam: Viết Đắ tự Văn Trạch cư tại Đặng Xá.

**Đời 10: Đệ Thập thế: Viết Viết Tấn hựu cải tiến tự Lệnh Phổ**- Tứ Trậu chi trưởng nam rã

Sinh ư Kỷ Hợi niên. Chung ư Đinh Mão niên thập nguyệt thập nhị nhật kỵ(12/10 kỵ). Mộ tại Ngõ Ba xứ hiệu Thanh Hoà.

Thú thê huý thất tường hiệu Từ Thực nhẩu nhân. Chung ư Kỷ Hợi niên tam nguyệt thập lục nhật kỵ(16/3 kỵ). Mộ tại Đỏ Ngọn xứ.. Sinh hạ nhị nam: Viết Triệu tự Lệnh Chiêu, Viết Vậy; Nữ : Thị Thơ, Thị Hân (Viết Vậy, Thị Thơ, Thị Hân thất tường)

**Đời 11: Đệ Thập nhất thế: Viết Triệu tự Lệnh Chiêu -** Lệnh Phổ chi trưởng nam rã.

Hiệu Minh Đạt phủ quân, sinh ư Bính Dần niên. Chung ư Kỷ Mão niên, lục nguyệt nhị thập tứ nhật kỵ(24/6 kỵ). Thú thê huý thất tường, sinh hạ nhất nam: Viết Chung; Nhị nữ: Thị Phức, Thị Tơ.

**Đời 12: Đệ Thập nhị thế: Viết Chung tự Phúc Thuần-** Lệnh Chiêu chi trưởng nam rã.

Sinh ư Kỷ Tỵ niên. Chung ư Giáp Thìn niên bát nguyệt sơ thập nhật kỵ (10/8 kỵ). Thú bản xã nhân Lê Thị Nhỏ kị ngày (15/11 kỵ). Sinh hạ tam nam: Viết Lại tảo một, Viết Lạn, Viết Sán; Nữ: Thị Tềnh.

Viết Lạn tường kiến hạ

Bị Khảo:

* Đời 13: **Viết Sán –** Lệnh Chung chi thứ nam rã: Sinh ư Đinh Mão niên. Chung ư ngũ nguyệt sơ thập nhật kỵ(10/5 kỵ). Mộ tại Cửa Đồn xứ. Thú Lê Thị Phiệt, chung ư cửu nguyệt sơ cửu nhật kỵ(9/9 kỵ). Sinh hạ nhất nam Viết Vệnh tảo một.

**Đời 13: Đệ Thập tam thế: Lệnh Lạn –** Lệnh Chung chi trưởng nam rã:

Chung ư ngũ nguyệt thập ngũ nhật kỵ(15/5 kỵ). Mộ tại Cửa Lộn xứ. Thú Lê Thị Hạch. Chung ư nhị nguyệt sơ nhất nhật kỵ (1/2 kỵ). Mộ tại Bờ Dộc xứ. Sinh hạ nhị nam: Viết Âu, Viết Doãn; Nhất nữ: Thị Tiến.

Bị Khảo:

* Đời 14: **Viết Âu –** Lệnh Lạn chi trưởng nam rã: Chung ư cửu nguyệt thập cửu nhật kỵ(19/9 kỵ). Thú Lê Thị Ngãng. Mộ tại Cửa Đồn xứ. Thị Ngãng thất nguyệt thập lục nhật kỵ(16/7 kỵ) Mộ tại Cửa Đồn xứ.
* Đời 14: **Thị Tiến –** Lệnh Lạn chi nữ rã: Giá phu Nhuế thôn. Sinh nhất nam: Viết Trực.

**Đời 14: Đệ Thập tứ thế: Lệnh Doãn –** Lệnh Lạn chi thứ nam rã: Chung ư thập nhất nguyệt sơ nhất nhật kỵ(1/11 kỵ) Mộ tại Cửa Đồn xứ. Thú bản xã nhân Lê Thị Hổ, thập nhị nguyệt, thập lục nhị nhật kỵ (26/12 kỵ). Sinh hạ nhất nam Viết Dẫn (Lệnh Duẩn).

**Đời 8: ĐỆ BÁT THẾ TIÊN TỔ KHẢO**

**- Tự Lệnh Hài-**

(Lệnh Du chi tứ nam rã)

Sinh ư Mậu Thân niên(1728). Chung ư thập nhị nguyệt thập nhất nhật kỵ(11/12 kỵ). Mộ thọ thất tường.

Bính tí khoa hương khi trúng tam trường. Tiên tổ tỷ Lê Công Chính thất Lê Thị huý Phiên hiệu Từ Hoà nhẩu nhân bản xã nhân(Lê Vương chi nữ rã) Sinh ư Bính Thìn niên. Cửu nguyệt sơ lục nhật kỵ(6/9 kỵ). Sinh hạ tam nam, tứ nữ. Nam : Viết Tuấn tự Giáp, Viết Phúc, Viết Kiệm ; Nữ : Thị Cẩm, Thị Thiềm, Thị Đặng, Thị Đôn.

Bị khảo :

* Viết Phúc, Viết Kiệm tảo vong vô hậu.
* Thị Cẩm(Lệnh Hài chi nữ rã). Giá bản xã nhân Nguyễn Bá Nhuận, chi trưởng nam Nguyễn Bá Chữ.
* Thị Thiềm, Thị Đặng, Thị Đôn thất tường

**Đời 9: Đệ cửu thế cao tổ khảo: Tính Lê tự Lệnh Giáp hiệu Hoà Tỉnh huý Tuấn Phủ quân** – Lệnh Hài chi trưởng nam rã.

Sinh ư Kỷ Mão niên(5-2-1759). Chung ư Bính Thìn niên(1796) cửu nguyệt sơ tứ nhật kỵ(4/9 kỵ). Hiển cao tổ đích tỷ Lê Công Chính thất Nguyễn Thị hiệu Từ Thục bản xã nhân niên sinh huý mộ thất tường ngũ nguyệt thập ngũ nhật kỵ (15-5 kỵ), sinh hạ nhị nữ kỳ hậu thuất tường.

Hiển cao tổ tỉ Lê Công Kế thất hiệu Từ Thực thị huý mộ niên sinh thất tường.

Tứ nguyệt thập ngũ nhật kị (15-4 kỵ) sinh hạ nhị nam, nhất nữ.

Nam: Viết Phúc Hậu, Viết Thuyên

Nữ: Thất Tường

Bị khảo:

Tự Phúc Hậu (Lệnh Giáp chi trưởng nam rã), niên sinh phần mộ thất tường thập nhị nguyệt nhị thập tam nhật kị (23-12 kị).

Tỉ hiệu Từ Nhất nhẫu nhân thị huy niên sinh phần mộ thất tường thập nhất nguyệt nhị thập ngũ nhật kị (25-11 kị), sinh hạ nhất nam Viết Diễu (Liễu) ngũ nguyệt tam thập nhật kị(30/5 kỵ)vô tự.

**Đời 10: Đệ thập thế tằng tổ khảo: Tính Lê tự Minh Dũng phủ quân huý Thuyên** (Lệnh Giáp chi thứ nan rã)

Niên sinh hưởng thọ thất tường chính nguyệt nhị thập thất nhật kị (27-1 kị) mộ tại mặt công xứ thổ phụ.

Tằng tổ tỉ Lê Công Chính thất Lê Thị huý Thâu nhẫu nhân, niên sinh hưởng thọ thất tường tam nguyệt nhị thập nhất nhật kị (21-3 kị) mộ tại mã nhỏ xứ thanh huy thôn hậu chuyển qui tại nghĩa trang mã dưới đồng, sinh hạ nhị nam, nhất nữ.

Nam: Viết Biếc, Viết Sênh

Nữ: Thị Thoa.

Bị khảo:

- Viết Biếc (Lệnh Dũng chi trưởng nam rã) vô tử, thập nguyệt nhị thập tứ nhật kị (24-10) mộ tại Cồn Si Xứ.

- Thị Thoa (Lệnh Dũng chi nữ rã), giá bản xã thanh huy thôn nhân Lưu Đình Trệnh, sinh hạ nhất nam, nhất nữ.

**Đời 11: Đệ thập nhất thế hiển tổ khảo tiền bản xã khán thủ : Tính Lê húy Sênh phủ quân** (Lệnh Dũng chi thứ nam rã)

Niên sinh hưởng thọ thất tường tứ nguyệt sơ lục nhật kị (6-4 kị) mộ tại Cồn Trấu Xứ hậu chuyển qui tại nghĩa trang mã dưới đồng.

Hiển tổ tỉ Lê Công Chính thất Nguyễn Thị huý Chuynh hiệu từ Hoà nhẫu nhân bản xã nhân (Nguyễn Phát chi nữ rã), niên sinh hưởng thọ thất tường tam nguyệt sơ nhị nhật kị (2-3 kị) mộ tại Vườn Bông Xứ công điền, sinh hạ nhị nam , nhất nữ.

Nam: Viết Ngởn, Viết Kẹo

Nữ: Thị Thú

- Viết Ngởn tường kiến hạ

Bị khảo

- Viết Kẹo (Lệnh Sênh chi thứ nam rã) Sinh ư nhâm thân niên(1872), tam nguyệt thập nhị nhật kị (12-3 kị) mộ tại Vườn Bông Xứ công điền thủ bản xã nhân Lê Thị Phương vô tử bát nguyệt sơ nhất nhật kị (1-8 kị) hựu thú bản xã nhân Nguyễn Thị Lén vô tử kỳ hậu thất tường.

- Thị Thú (Lệnh Sênh chi nữ rã)

Giá phu nhị Đô vô tử hoàn tôn, tam nguyệt sơ ngũ nhật kị (5-3 kị) mộ tại Cồn Ngựa Xứ.

**Đời 12: Đệ thập nhị thế hiển khảo : Tính Lê huý Ngởn phủ quân** (Lệnh Sênh chi trưởng nam rã)

Sinh ư mậu thìn niên. Cửu nguyệt sơ nhị nhật thời sinh

Nhị nguyệt sơ lục nhật kị (6-2 kị), mộ tại vườn Bông Xứ thổ phụ. Hiển tỉ Lê Công Chính thất Lê Thị hiệu Từ Chân nhẫu nhân huý Thó bản xã nhân Lê Bá Phối chi thứ nữ rã sinh ư Bính Tý niên.

Tam nguyệt thập tam nhật kị (13-3 kị) thọ thất thập tứ tuế (74 tuổi), mộ tại mã dưới đồng nghĩa trang, sinh hạ nhị nam, nhất nữ.

Nam: Viết Hạng, Viết Dựng

Nữ: Thị Vựng

Viết Hạng tường kiến hạ

**Đời 13: Đệ thập tam thế hiển khảo: Huý Hạng hiệu Cương Quả**

(Lệnh Ngởn chi trưởng nam rã)

Là con trai trưởng ông Lệnh Ngởn, Ông sinh năm Ất Tỵ 1905. Mất hồi 22h30 ngày 10/4 năm Giáp Dần 1974 (Tức 1/5 DL), thọ 70 tuổi, Ông có tên hiệu là Cương Quả, mộ để khu vực nghĩa trang Mã dưới đồng – Tỷ: Bà Lê Thị Vân hiệu Từ Kiệm là con gái ông: Lê Trọng Ngãi, Bà sinh năm Quý Mão 1903, Bà mất ngày 9/11 năm Canh Tý (tức 26/12/ 1960, hưởng thọ 58 tuổi, mộ tại nghĩa trang Mã dưới đồng, sinh được 4 nam 1 nữ: Nam: Lệnh Đông sinh 1928(Mậu Thìn), Lệnh Sậu sinh 1935(Ất Hợi), Lệnh Cẩn sinh 1941(Tân Tỵ), Lệnh Tuy sinh 1946(Bính Tuất). Nữ: Thị Thu sinh 1930.

Bị Khảo:

Đời thứ 9: Thị Thu gả cho Lê Văn Han người thôn Tam Xuyên, Đông Khê, sinh được 2 trai: Văn Ân, Văn Ái.

**Đời thứ 14: Đệ Thập tứ thế: Lê Lệnh Đông**

Là con trai trưởng ông Lệnh Hạng, Ông sinh năm Mậu Thìn(1928), trìnhộ văn hoá Tốt nghiệp Trung học(Cấp ba 10/10) Ông tham gia cách mạng từ tháng 8 năm 1945, đã làm phó Bí Thư Huyện Đoàn TN Cứu Quốc và nhiều công tác khác của Đảng, Chính quyền ở cấp Huyện, Tỉnh, Thành phố ở Hà Nội, Nam Định. Là cán bộ liên tục từ năm 1945 đến năm 1980 nghỉ hưu trí. Là ĐVĐCSVN đã được Đảng và Nhà Nước khen thưởng:

- Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng .

- Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng Ba.

- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất.

- Bằng khen, huy hiệu chiến sĩ thi đua

Thú Nguyễn Thị Màn con gái ông Nguyễn Trọng Đảng, bà sinh năm Ất Sửu 1925,bà Màn hiện sống với on trai Lệnh Thắng tại tỉnh Bình Phước, bà sinh được 1 nữ , 1 nam là:

- Thị Vui sinh Mậu Tý(1948), là con gái đầu ông Lệnh Đông, lấy Hoàng Đình Chuyển con trai ông Hoàng Đình Lương xã Hải Ninh, H. Tỉnh Gia, Thanh Hóa. Nay vợ chồng Thị Vui sinh cư tại Vạn Lộc, xã Đông Ninh, Đông Sơn, Thanh Hóa( Chuyển ở rể), sinh được 2 trai: Đình Chung, Đình Luận; 1 gái là : Thị Xuân.

- Lệnh Thắng 1956(Bính Thân),

Thú thiếp Kim Thị Cậy,( con gái ông Nguyễn Kim Ngôi) người xã Yên Hoà, Quận 6, TP. Hà Nội (Nay là P. Yên Hoà, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội), Bà sinh năm Tân Mùi 1931, sinh được 1 nam, 4 nữ:

- Nam : Lê Hùng sinh năm Mậu Thân (1968).

- Nữ: Thị Minh sinh năm Giáp Ngọ (1954); Thị Thịnh sinh nămTân Sửu (1961); Thị Vượng sinh năm Nhâm Dần(1962), Thị Phương sinh năm Ất Tỵ(1965), Thị Dung sinh năm Canh Tuất (1970);

Bị Chú: Hiện nay ông Đông sống với vợ 2(Bà Cậy) ở Hà Nội và các con cháu với bà Cậy:

- Thị Minh sinh 1954, lấy chồng là Thuật, sinh được 2 gái: Thị Mai, Thị Yến.

- Thị Thịnh sinh 1961 con gái ông Lệnh Đông với bà Kim Cậy, Thị Thịnh lấy chồng tên là Vân ở Hà Nội, sinh được 2 con: Đoàn Thị Linh sinh 1980 và Đoàn Tuấn Long sinh 1982.

- Thị Vượng sinh 1962 con gái ông Lệnh Đông với bà Kim Cậy, Thị Vượng lấy chồng tên là Biểu, quê Hà Nội, sinh được 2 con là: Lê Thị Huyền sinh 1986 và Lê Thị Trang sinh 2004.

- Thị Phương sinh 1965 con gái ông Lệnh Đông với bà Kim Cậy, Thị Phương lấy chồng tên là Hợp ở Hà Nội, , sinh được 2 con là : Trương Quang Huy sinh 1991 và Trương Thị Khánh 1996.

- Thị Dung sinh 1970 con gái ông Lệnh Đông với bà Kim Cậy, Thị Dung lấy chồng tên là Phong ở Hà Nội, sinh được 2 con là: Đỗ Xuân Thái sinh1999 và Đỗ Xuân Bình sinh 2008.

**Đời thứ 14: Đệ Thập tứ thế: Lê Lệnh Sậu**

Là con trai thứ 2 Cố Ông Lệnh Hạng, Cố Bà Lê Thị Vân, Cố Ông Lệnh Sậu sinh năm Ất Hợi (1935), mất ngày 18/12/2010 AL (Canh Dần) thọ 76 tuổi, mộ tại nghĩa trang mã dưới đồng, thôn Vạn Lộc, xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Ông đi lính chống Pháp, chống Mỹ rồi chuyển ngành sang Nhà máy Super Lâm Thao, Phú Thọ công tác, là Quản đốc phân xưởng Super đến năm 1981 rồi nghỉ hưu Tại Khu Tiến Mới, TT Lâm Thao, H. Lâm Thao, Phú Thọ, Ông là ĐVĐCSVN đã được Đảng và Nhà Nước khen thưởng: Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng Ba; Các Huân Huy chương, Bằng khen, huy hiệu chiến sĩ thi đua.

Trước năm 1972, Ông Lấy bà Trương Thị Nhởi người làng Hoàng Học, Xã Đông Hoàng, H.Đông Sơn, Thanh Hóa, bà cũng sinh năm Ất Hợi 1935, bà mất 28/5/1971AL(Tân Hợi) sinh được 4 người con trai là:

1- Lê Lệnh Vinh sinh 19/9/1963 DL (Quý Mão).

2- Lê Lệnh Bình sinh 25/12/1964 DL (Giáp Thìn)

3- Lê Lệnh Lập sinh 29/12/1967 DL (Đinh Mùi)

4- Lê Lệnh Tiến sinh 7/2/1971 DL (Tân Hợi)

Bà Nhởi chết 1971, Sau đó Ông Sậu lấy vợ kế là bà: Phan Thị Phương con gái ông Phan Đình Điềm, bà sinh năm Mậu Tý 1948, người làng Thanh Mai, xã Thanh Đình, Huyện Lâm Thao, Phú Thọ, sinh được 3 con là:

5- Lê Lệnh Công sinh 6/7/1973 DL (Quý Sửu).

6- Lê Thị Liên sinh 1976 (Bính Thìn), lấy chồng tên là Bùi Ngọc Phiết là con bà Vận, quê ở xã Sơn Vi, H. Lâm Thao, T. Phú Thọ, sinh được 1 nam là Bùi Ngọc Phong, 1 nữ là Thị Ngọc Thúy.

7- Lê Lệnh Sơn sinh 6/11/1978 DL (Mậu Ngọ)

**Đời thứ 14: Đệ Thập tứ thế: Lê Lệnh Cẩn**

Là con trai thứ 3 ông Lệnh Hạng, Ông sinh năm Tân Tỵ(1941), mất ngày 26/11/2000 AL(Canh Thìn) thọ 60 tuổi, mộ tại nghĩa trang thôn. Từ nhỏ lớn lên ở quê làm ruộng. Ông đi lính chống Mỹ từ 1966, kết thúc chiến tranh rồi chuyển về gia đình làm ruộng tại Vạn Lộc, xã Đông Ninh, H. Đông Sơn, Thanh Hóa. Ông được thưởng HC chiến sĩ vẻ vang, HCKC hạng 3 – Vợ là: Đào Thị Chiêu sinh năm 1942(Nhâm Ngọ) làm ruộng. Mất 01/02/ 2017(AL) Đinh Dậu. Sinh được 5 người con trai là:

1- Lê Lệnh Thận sinh 1965 (Ất Tỵ).

2- Lê Lệnh Thoạng sinh 1974 (Giáp Dần)

3- Lê Lệnh Hòa sinh 1975 (Ất Tỵ)

4- Lê Lệnh Thuận sinh 1982(Nhâm Tuất)

5- Lê Lệnh Năm sinh 1983 (Quý Hợi)

**Đời thứ 14: Đệ Thập tứ thế: Lê Lệnh Tuy**

Là con trai thứ 4(út) của ông Lệnh Hạng, Ông Lệnh Tuy sinh năm Bính Tuất(1946). Từ nhỏ lớn lên ông Sậu nuôi và xin việc vào Nhà máy Super Lâm Thao, Phú Thọ. Ông đi lính chống Mỹ từ 1972 đến 1976, kết thúc chiến tranh lại trở về làm việc tại Nhà máy Super Lâm Thao, Phú Thọ đến khi nghỉ hưu tại nhà riêng TT Hùng Sơn, H. Lâm Thao, Phú Thọ.– Vợ là: Nguyễn Thị Lý sinh 27/1/1948(Mậu Tý) là con đầu ông Nguyễn Đình Tâm và bà Hồ Thị Nhỏ quê ở thôn Tam Khôi, xã Quỳnh Diện, H. Quỳnh Lưu, Nghệ An, bà Lý sinh ra ở Nghệ An, lớn lên đi học TC nghề rồi về công tác tại Nhà máy Super Lâm Thao, Phú Thọ, nghỉ hưu năm 2005. Ông bà sinh được 1 con trai, 3 gái là:

1- Lê Thị Hồng sinh 10/3/1973 (Quý Sửu) lấy chồng là Nguyễn Văn Thao sinh được 1 con gái là Nguyễn Thị Thu Huyền, sau ly hôn, Thị Hồng lấy chồng là Nguyễn Văn Huệ con bà Huấn quê ở Xuân Lũng, Lâm Thao, Phú Thọ, sinh 2 gái thứ 2 là: Nguyễn Thị Mai Hoa, Nguyễn Thị Hằng.

2- Lê Lệnh Hà sinh 1976(Bính Thìn)

3- Lê Thị Nga sinh 5/8/1978(Mậu Ngọ) lấy chồng là Hoàng Như Thịnh(Cường) con ông Hoàng Như Kiều và bà Nguyễn Thị Xuân quê ở Thanh Đình, TP. Việt Trì, Phú Thọ. Sinh được 1 trai là Hoàng Tất Thành sinh 29/5/2004 và 1 gái là: Hoàng Ngọc Mai sinh 24/11/2012.

4- Lê Thị Huệ sinh 1/1/1981(Canh Thân) đã tốt nghiệp Đai học và công tác tại Hà Nội. Lấy chồng là Vũ Văn Thành sinh ngày 13/11/1978, học đại học thuỷ lợi khoa công trình, công tác tại Trung tâm thiết kế và chuyển giao công nghệ thuỷ lợi. Con ông Vu Kim Hiếu và bà Nguyễn Thị Thao, xóm 14, xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Sinh 1 cháu gái là Lê Vũ Gia Hân sinh ngày 11/10/2018.

**Đời 13: Đệ thập tam thế : Viết Dựng hiệu Đạo Huyền Minh**

(Lệnh Ngởn chi thứ nam rã)

Sinh ư Mậu Thân niên. Mất ngày 11-10 Giáp tý (1984) thọ 77 tuổi, mộ tại nghĩa trang Mã dưới đồng, tiền thú bản xã nhân Nguyễn Thị Hương phóng xuất tái thú bản xã nhân Nguyễn Thị Rạng chi nữ Nguyễn Trọng Lưỡng vô tử kim hứa hồi tiền phu tử. Thú thiếp tam xuyên xã nhân Phạm Văn Trước chi nữ Phạm Thị Thấng.

Sinh ư Canh Thân niên, mất ngày 22-6 AL 2004 thọ 87 tuổi, mộ tại nghĩa trang Mã dưới đồng

Sinh hạ nhất nam, ngũ nữ

Nam: Lệnh Soi – sinh Ất Mùi (1955\_

Nữ: Thị Lẳng, Thị Lặng, Thị Lài, Thị Sót, Thị Xuyên.

Bị khảo :

- Lệnh Dựng là con trai thứ 2 ông Lệnh Ngởn, Ông sinh năm Mậu Thân 1908. Mất ngày 11/10 năm Giáp Tý 1984, thọ 77 tuổi, Làm ruộng ở quê, ông là Đảng viên ĐCSVN, tham gia công tác xã hội ở xóm xã – Tỷ: Trước ông lấy bà: Nguyễn Thị Hương(Hưng), vợ chồng bất hòa, ông cho bà về nơi sinh ra rồi ông lấy bà Nguyễn Thị Rạng không có con, ông lại lấy bà thứ 3 là Phạm Thị Thấng người thôn Tam Xuyên, xã Đông Khê, Đông Sơn, Thanh Hóa là con ông Phạm Xuân Tước. Bà sinh được 1 trai và 5 gái là: Lệnh Soi sinh 1955(Ất Mùi); 5 Gái là: Thị Lẳng, Thị Lặng, Thị Lài, Thị Sót, Thị Xuyên(Mót).

- Đời thứ 14:

1- Lê Thị Lẳng là con đầu ông Lệnh Dựng gả cho Nguyễn Trọng Cừ là con ông Nguyễn Bá Khóa người cùng làng, vợ chồng sống ở quê 1 thời gian rồi di cư vào Biên Hòa-Đồng Nai sinh được Bá Dư, Bá Thảo, nữ là Thị Tăng, Thị Tặng.

2- Lê Thị Lặng gả chồng về làng Quán Châu, xã Ninh Châu, H. Triệu Sơn, Thanh Hóa sinh được 4 người con.

3- Lê Thị Lài gả cho Nguyễn Bá Việt con ông Nguyễn Bá Lẩu người cùng làng, sinh được 3 trai, 1 gái.

4- Lê Thị Sót gả cho Lê Bá Nguyên là con ông Lê Bá Nịnh người cùng làng, sinh được 2 gái, 3 trai..

5- Lê Thị Mót(sau cải là Xuyên) lấy chồng ở Thọ Xuân Thanh Hóa sinh được 2 trai là : Văn Dũng và Văn Hạnh.

**Đời thứ 14: Đệ thập tứ thế : Lê Lệnh Soi**

Là con trai ông Lệnh Dựng sinh năm 1955(Ất Mùi). Nguyên công tác tại Nhà máy Xi Măng Bỉm Sơn, về nghỉ hưu năm 2012. Hiện tại vợ chồng đang ở nhà riêng tại TX. Bỉm Sơn, Thanh Hóa– Vợ là Nguyễn Thị Cúc sinh năm 1958 Mậu Tuất là con gái thứ 2 ông Nguyễn Bá Tùng người cùng làng, sinh được 3 con là:

1- Lê Lệnh Phi sinh 19/1/1981DL(Tân Dậu).

2- Lê Thị Phượng sinh 10/2/1983 AL(Quý Hợi) đã tốt nghiệp Đại học, lấy chồng tên là Thành quê huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa.

3- Lê Thị Nga sinh 23/6/1985 (Ất Sửu) đã tốt nghiệp Đại học, lấy chồng là Chung quê TT Vân Đình, H. Ứng Hòa, Hà Nội, hiện chưa có con.

**II..1.2- Phần 2: CẬP NHẬT CHI 3- THEO THEO 6 NHÁNH**

**(A; B; C; D; E; F ) TỪ ĐỜI THỨ 14 ĐẾN NAY**

**( Lặp lại đời thứ 14 và cập nhật đến nay- Ngày 18/07 /2020 AL)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NHÁNH A - CỐ ÔNG : LÊ LỆNH DOÃN** | | | | | | | |
| **CẬP NHẬT: 18/07/2020 AL(TỨC 05/09/2020 DL)** | | | | | | | |
| **HÌNH ẢNH** | **ĐỜI** | **MỤC** | **HỌ VÀ TÊN** | **NGÀY, THÁNG, NĂM SINH** | **NGÀY, THÁNG, NĂM MẤT** | **TÓM TẮT TIỂU SỬ** | **NƠI Ở HIỆN TẠI** |
| **THẤT LẠC** | **XIV** | **A** | **Cố Ông : LÊ LỆNH DOÃN** | Thất tường | Mất 01/11/ ...(AL) | Là con thứ 2 ông Lệnh Lạn, ông mất ngày 1/11 niên thất tường–Tỷ: bà Lê Thị Hỗ người cùng làng, bà mất ngày 26/12 niên thất tường, sinh được 1 người con trai là Lệnh Dẫn (Duẩn). | Nghĩa trangTrung Thôn, Xã Bắc Lương, Thọ Xuân, Thanh Hoá |
| **THẤT LẠC** | **Cố Bà: Lê Thị Hỗ Có các con (I; II; III …) gồm:** | Thất tường | Mất 26/12/ ...(AL) | Nghĩa trang Trung Thôn , Xã Bắc Lương, Thọ Xuân, Thanh Hoá |
| |  | | --- | | **3** | | **XV** | **I** | **Cố Ông : LÊ LỆNH DUẨN** | 1923 Quý Hợi | Mất 22/08/ 1988(AL) | Là con trưởng ông Lê Lệnh Doãn , Lệnh Duẩn Sinh ra tại Trung Thôn 2, Xã Bắc Lương, h. Thọ Xuân, Thanh Hoá. Tham gia chống Pháp Từ năm 1944 - 1947, Tham gia công tác tại Chi Đội, UBNN Xã Bắc Lương, mất ngày 22/8/1988 ( Âm lịch ). Vợ là Bà Tăng Thị Nghị Sinh 1927 tại xã Diễn Viên, H. Diễn Châu, Nghệ An. Mất ngày 24/2/2016 ( Âm lịch ), sinh hạ được 4 nam là: Lệnh Thông, Lệnh Minh, Lệnh Thái, Lệnh Thành và 2 nữ: Thị Thanh, Thị Thảo. Đời thứ 16: Lệnh Thông là con trưởng, sinh năm Đinh Hợi 1947 đi lính chống Mỹ cứu nước, hy sinh ngày 13/1/1973 hưởng linh 27 tuổi, không con vô hậu. Đời thứ 16: Thị Thanh sinh năm Nhâm Dần 1962, gả cho Lê Đức Sơn cùng làng, con ông Lê Đức Kháng và bà Lê Thị Loan. Sinh được 2 con: Nam là Lê Đức Hà sinh 1984 lấy vợ là Lê Thị Thu sinh 1985; Gái là Lê Thị Hồng Hoa sinh 1989 lấy chồng là Lê sĩ Nam sinh 1985. Đời thứ 16: Thị Thảo sinh năm Giáp Thìn 1964 gả cho Lê Văn Kiệm cùng làng .con ôngLê Văn Kim và bà Lê Thị Nga. Sinh được 2 con trai: Lê Văn Kiên sinh 1986 lấy vợ là Nguyễn Thị Hằng ; Lê Văn Thưởng sinh 1989 lấy vợ là Lê Thị Hằng. | Nghĩa trang Trung Thôn , Xã Bắc Lương, Thọ Xuân, Thanh Hoá |
| |  | | --- | | **4** | | **Cố Bà : Tăng Thị Nghị Có các con (I.1; I.2; I.3 …) gồm:** | 1927 Đinh Mão | Mất 24/02/2016 (AL) Bính Mùi | Nghĩa trang Trung Thôn , Xã Bắc Lương, Thọ Xuân, Thanh Hoá |
| |  | | --- | | **5** | | **XVI** | **I.1** | **LIỆT SĨ : Mr. LÊ LỆNH THÔNG** | 1947Đinh Hợi | Mất 03/01/1973 (AL)Quý Sửu | Là con trai Trưởng của Cố Ông Lê Lệnh Duẩn và Cố bà Tăng Thị Nghị. Sinh ra tại Xã Diễn Viên, H. Diễn Châu, Nghệ An, Sau sống tại Trung thôn 2, xã Bắc Lương, Thọ Xuân Thanh Hoá. Là Liệt sỹ chống Mỹ cứu nước: Hy sinh 3/1/1973. Bà Đỗ Thị Vạn là vợ của Liệt Sĩ Lê Lệnh Thông. Sinh dược 1 con trai là Lê Lệnh Thạo sinh năm 1971 (Chết Yểu). Hiện Thị Vạn đang sống với em trai tại xã Phúc Hưng, Thọ Xuân, Thanh Hoá | Nghĩa trang Trung Thôn , Xã Bắc Lương, Thọ Xuân, Thanh Hoá |
| **THẤT LẠC** | **Vợ: Đỗ Thị Vạn Có các con (I.1.1;) gồm:** | 1948 Mậu tý |  | xã Phúc Hưng, Thọ Xuân, Thanh Hoá |
| **THẤT LẠC** | **XVII** | **I.1.1** | Mr: LÊ LỆNH THẠO | 1971 Tân Hợi | Đã mất khi còn nhỏ | Là con trai của Cố Ông Liệt sĩ Lê Lệnh Thông và Cố bà Đỗ Thị Vạn.(Chết yểu ) | Nghĩa trang Trung Thôn , Xã Bắc Lương, Thọ Xuân, Thanh Hoá |
| **THẤT LẠC** | **XVI** | **I.2** | **Mr: LÊ LỆNH MINH** | 1952 Nhâm thìn | Mất 1957 Đinh Dậu | Là con trai thứ 2 của Cố Ông Lê Lệnh Duẩn và Cố bà Tăng Thị Nghị (Chết yểu) |
| |  | | --- | | **9** | | **XVI** | **I.3** | **Mr: LÊ LỆNH THÁI  Số di động: 0989.843.429** | 10/03/1956 Bính Thân |  | Là con trai thứ 3 của Cố Ông Lê Lệnh Duẩn và Cố bà Tăng Thị Nghị. Sinh tại Xã Diễn Viên, H. Diễn Châu, Nghệ An, 2 tuổi về sinh sống tại Trung Thôn 2, X. Bắc Lương, Thọ Xuân, Thanh Hoá. Học Sơ cấp Thú ý từng làm trại Chăn nuôi Thanh Hoá, Sau về Làm nghề Trồng trọt, buôn bán. Vợ: Lê Thị Ninh Sinh tại Trung Thôn 2, X. Bắc Lương, Thọ Xuân, Thanh Hoá. Làm nghề Trồng trọt, buôn bán. Sinh hạ 3 nữ, 1 nam gồm:  1- Lê Thị Bình sinh 1979 (Kỷ Mùi) lấy chồng là Nguyễn Văn Hùng cùng thôn, sinh được 2 cháu: Nam là Nguyễn Văn Tiến; Nữ là Nguyễn Thị Linh.   2- Lê Thị Phương sinh 1981 (Tân Dậu) Lấy chồng là Lê Xuân Vỹ Sinh tại Xã Tây Hồ, Thọ Xuân, Thanh Hoá. Làm nghề Bán thuốc tại chợ Thọ Bình, H. Triệu Sơn., Thanh Hoá, sinh được 2 nữ, 1 nam: Nữ là : Thị Trang, Thị Huyền. Nam là Lê Sơn Tùng.  3- Lê Lệnh Chung sinh 1984 (Giáp Tý)  4- Lê Thị Dung sinh 1990 (Canh Ngọ) Lấy chồng là Lê Năng Huy Sinh tại Xã Thọ Nguyên, Thọ Xuân, Thanh Hoá. Sinh được 2 trai là: Lê Năng Khánh Duy, Lê Năng Anh Khoa | Trung Thôn 2 , Xã Bắc Lương, Thọ Xuân, Thanh Hoá |
| |  | | --- | | **10** | | **Vợ: Lê Thị Ninh Số di động: 0339.517.504 Có các con (I.3.1; I.3.2; I.3.3 …) gồm:** | 22/07/1960 Canh Tý |  |
| |  | | --- | | **11** | | **XVII** | **I.3.1** | **Mr: LÊ LỆNH CHUNG Số di động: 0943.377.135** | 15/03/1984Giáp Tý |  | Sinh tại Trung thôn 2, Xã Bắc Lương, H. Thọ Xuân, Thanh Hoá Học trường đại học Cao đẳng xây dựng, Kiến trúc Hà Nội. Đang làm việc xây dựng tại Hà Nội Vợ là Lê Thị Trang Sinh tại Xóm 6, Xã Thọ Sơn, H. Triệu Sơn, Thanh Hoá. Học Viện Bưu Chính Viễn Thông . Đang làm việc tại công ty Samsung Việt Nam - Hà Nội. Sinh được 2 nam là: Lê Lệnh Hoàng Nam; Lê Lệnh Nhật Trường | Chung cư ICID lê trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội |
| |  | | --- | |  | | **Vợ: Lê Thị Trang Số di động: 0356.091.655 Có các con (I.2.1.1; I.2.1.2; I.2.1.3 …) gồm:** | 01/01/1989 Kỷ Tỵ |  |
| |  | | --- | | **13** | | **XVIII** | **I.3.1.1** | Mr: LÊ LỆNH HOÀNG NAM | 03/01/2015 Ất Mùi |  | Là con trai thứ 1 của Ông Lê Lệnh Chung và bà Lê Thị Trang. Lê Lệnh Hoàng Nam sinh 31/01/2015 DL ( Ất Mùi). Hiện còn nhỏ, đang đi học. |
| |  | | --- | | **14** | | **XVIII** | **I.3.1.2** | Mr: LÊ LỆNH NHẬT TRƯỜNG | 26/11/2018 Mậu Tuất |  | Là con trai thứ 2 của Ông Lê Lệnh Chung và bà Lê Thị Trang. Lê Lệnh Nhật Trường sinh 26/11/2018 DL ( Mậu Tuất). Hiện còn nhỏ, đang đi học. |
| |  | | --- | | **15** | | **XVI** | **I.4** | **Mr: LÊ LỆNH THÀNH  Số di động: 0913.768.666** | 02/02/1972 Nhâm Tý |  | Là con trai thứ 4 của Cố Ông Lê Lệnh Duẩn và Cố bà Tăng Thị Nghị. Sinh 02/02/1972 tại Trung thôn 2, Xã Bắc Lương, H. Thọ Xuân, Thanh Hoá Nghề Kinh doanh, buôn bán. Vợ là Lê Thị Hiền Sinh 28/12/1974 con ông: Lê Hữu Toàn và bà Ngô Thị Loan cùng quê (xóm 9 bắc Lương, Thọ Xuân, Thanh Hóa) hiện làmghề Kinh doanh, buôn bán. Sinh được 1 nam, 1 nữ: Nam là Lê Anh Tuấn; Nữ là Lê Mai Anh | Thôn Văn Lộ, Xã Thọ Nguyên, Thọ Xuân, Thanh Hoá |
| |  | | --- | | **16** | | **Vợ: Lê Thị HiềnSố di động: 0913.768.656Có các con (I.3.1; I.3.2; I.3.3 …) gồm:** | 28/12/1974Giáp Dần |  |
| |  | | --- | | **17** | | **XVII** | **I.4.1** | Mr: LÊ LỆNH TUẤN (Anh Tuấn) Số di động: 0912369612 | 29/12/1993 Quý Dậu |  | Là côn trưởng của Ông Lê Lệnh Thành và bà Lê Thị Hiền. Sinh tại Trung thôn 2, Xã Bắc Lương, H. Thọ Xuân, Thanh Hoá Đại Học Bưu Chính Viễn Thông | TP. Thanh Hoá |
| |  | | --- | | **18** | | **XVII** | **I.4.2** | Ms: Lê Mai Anh Số di động: 0947210919 | 22/12/1999 Kỷ Mão |  | Là con gái của Ông Lê Lệnh Thành và bà Lê Thị Hiền. Sinh tại Trung thôn 2, Xã Bắc Lương, H. Thọ Xuân, Thanh Hoá, Đang học Đại Học Kinh Tế Quốc Dân - Hà Nội | TP . Hà Nội |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NHÁNH B - ÔNG: LÊ LỆNH ĐÔNG** | | | | | | | |
| **CẬP NHẬT: 18/07/2020 AL(TỨC 05/09/2020 DL)** | | | | | | | |
| **HÌNH ẢNH** | **ĐỜI** | **MỤC** | **HỌ VÀ TÊN** | **NGÀY, THÁNG, NĂM SINH** | **NGÀY, THÁNG, NĂM MẤT** | **TÓM TẮT TIỂU SỬ** | **NƠI Ở HIỆN TẠI** |
| |  | | --- | | **1** | | **XIV** | **B** | **Ông : LÊ LỆNH ĐÔNG**  **Số di động: 0345.334.110** | 1928 Mậu Thìn |  | Là con trai trưởng ông Lệnh Hạng, Ông sinh năm Mậu Thìn(1928), trìnhộ văn hoá Tốt nghiệp Trung học(Cấp ba 10/10) Ông tham gia cách mạng từ tháng 8 năm 1945, đã làm phó Bí Thư Huyện Đoàn TN Cứu Quốc và nhiều công tác khác của Đảng, Chính quyền ở cấp Huyện, Tỉnh, Thành phố ở Hà Nội, Nam Định. Là cán bộ liên tục từ năm 1945 đến năm 1980 nghỉ hưu trí. Là ĐVĐCSVN đã được Đảng và Nhà Nước khen thưởng:   - Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng .  - Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng Ba.  - Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất.  - Bằng khen, huy hiệu chiến sĩ thi đua  Thú Nguyễn Thị Màn con gái ông Nguyễn Trọng Đảng, bà sinh năm Ất Sửu 1925,bà Màn hiện sống với on trai Lệnh Thắng tại tỉnh Bình Phước, bà sinh được 1 nữ , 1 nam là:  - Thị Vui sinh Mậu Tý(1948), là con gái đầu ông Lệnh Đông, lấy Hoàng Đình Chuyển con trai ông Hoàng Đình Lương xã Hải Ninh, H. Tỉnh Gia, Thanh Hóa. Nay vợ chồng Thị Vui sinh cư tại Vạn Lộc, xã Đông Ninh, Đông Sơn, Thanh Hóa( Chuyển ở rể), sinh được 2 trai: Đình Chung, Đình Luận; 1 gái là : Thị Xuân.   - Lệnh Thắng 1956(Bính Thân),   Thú thiếp Kim Thị Cậy,( con gái ông Nguyễn Kim Ngôi) người xã Yên Hoà, Quận 6, TP. Hà Nội (Nay là P. Yên Hoà, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội), Bà sinh năm Tân Mùi 1931, sinh được 1 nam, 4 nữ:   - Nam : Lê Hùng sinh năm Mậu Thân (1968).  - Nữ: Thị Minh sinh năm Giáp Ngọ (1954); Thị Thịnh sinh nămTân Sửu (1961); Thị Vượng sinh năm Nhâm Dần(1962), Thị Phương sinh năm Ất Tỵ(1965), Thị Dung sinh năm Canh Tuất (1970);  **Bị Chú:** Hiện nay ông Đông sống với vợ 2(Bà Cậy) ở Hà Nội và các con cháu với bà Cậy:  - Thị Minh sinh 1954, lấy chồng là Thuật, sinh được 2 gái: Thị Mai, Thị Yến.  - Thị Thịnh sinh 1961 con gái ông Lệnh Đông với bà Kim Cậy, Thị Thịnh lấy chồng tên là Vân ở Hà Nội, sinh được 2 con: Đoàn Thị Linh sinh 1980 và Đoàn Tuấn Long sinh 1982.  - Thị Vượng sinh 1962 con gái ông Lệnh Đông với bà Kim Cậy, Thị Vượng lấy chồng tên là Biểu, quê Hà Nội, sinh được 2 con là: Lê Thị Huyền sinh 1986 và Lê Thị Trang sinh 2004.  - Thị Phương sinh 1965 con gái ông Lệnh Đông với bà Kim Cậy, Thị Phương lấy chồng tên là Hợp ở Hà Nội, , sinh được 2 con là : Trương Quang Huy sinh 1991 và Trương Thị Khánh 1996.  - Thị Dung sinh 1970 con gái ông Lệnh Đông với bà Kim Cậy, Thị Dung lấy chồng tên là Phong ở Hà Nội, sinh được 2 con là: Đỗ Xuân Thái sinh1999 và Đỗ Xuân Bình sinh 2008. | P. Yên Hoà, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội |
| |  | | --- | | **2** | | **Thú: Nguyễn Thị Màn** | 1925 Ất Sửu |  | Thị trấn Tân Khai, Huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước |
| |  | | --- | | **3** | | **Thú thiếp: Kim Thị Cậy  Có các con (I, II, III, …) gồm:** | 1931 Tân Mùi |  | P. Yên Hoà, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội |
| |  | | --- | | **5** | | **XV** | **I** | **Mr: LÊ LỆNH THẮNG Số di động: 0367.390.536** | 1956 Bính Thân |  | Là con trai trưởng của ông Lệnh Đông với bà Nguyễn Thị Màn, sinh năm 1956(Bính Thân) lấy vợ là Nguyễn Thị Chào sinh năm 1957(Đinh Dậu) là con ông Nguyễn Mời người cùng làng Vạn Lộc, xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá , vợ chồng sống ở quê 1 thời gian rồi di cư vào Bình Long, tỉnh Sông Bé sinh được 7 con:  1- Lê Thị Huệ sinh năm 1979 , lấy chồng là Lê Đình Bình sinh 1979, con ông Lê Đình Dóng và bà Trương Thị Hoan, H. Hoằng Hoá, Thanh Hoá  2- Lê Thị Hương sinh năm 1981, lấy chồng là Nguyễn Trunh Thành sinh 1976, con ông Nguyễn Trung Toại và bà Lê Thị Phúc, H. Nông Cống, Thanh Hoá  3- Lê Lệnh Hoàng sinh năm 1983 (Quý Hợi)  4- Lê Thị Hợi sinh năm 1987 Đinh Mão, lấy chồng là Đặng Quang Dũng sinh 1985, con ông Đặng Quang Hải và bà Bùi Thị Châm quê Hoàng Trinh, Hoàng Hoá ,Thanh Hoá  5- Lê Thị Hạnh sinh năm 1991 Tân Mùi, lấy chồng là Lê Sĩ Chung sinh 1992 con ông Lê Sĩ Tứ và bà Lê Thị Mận quê Xã Hải Hoà, H. Tĩnh Gia, Thanh Hoá  6- Lê Lệnh Tiến sinh năm 1992  7- Lê Lệnh Hải sinh năm 1995 | Thị trấn Tân Khai, Huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước |
| **6** | **Vợ:Nguyễn Thị Chào** Số di động:   Có các con (I.1; I.2; I.3 …) gồm : | 1957 Đinh Dậu |  |
| **7** | **XVI** | **I.1** | **Mr: LÊ LỆNH HOÀNG  Số di động:** | 1983 Quý Hợi |  | Là con trai Trưởng của Ông Lê LệnhThắng và bà Nguyễn Thị Chào. Sinh năm 1983 (Quý Hợi). Vợ là Lê Thị Kim Trang con ông Lê Khắc Tình và bà Lê Thị Khôi quê xã Phú Gia, huyện Hương Khê, Hà Tĩnh. Sinh được 2 con trai: Lê Lệnh Hoàng Vũ, Lê Lệnh Hoàng Anh. | Thị trấn Tân Khai, Huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước |
| **8** | **Vợ: Lê Thị Kim Trang Số di động:  Có các con (I.1.1; I.1.2; I.1.3 …) gồm:** |  |  |
| |  | | --- | | **9** | | **XVII** | **I.1.1** | Mr: LÊ LỆNH HOÀNG VŨ | 06/01/2013 Quý Tỵ |  | Là con trai Trưởng của Ông Lê Lệnh Hoàng và bà Lê Thị Kim Trang. Lê Lệnh Hoàng Vũ sinh 06/01/2013 DL (Tức 25/11/2012AL Nhâm Thìn). Hiện còn nhỏ, đang đi học. |
| |  | | --- | | **10** | | **XVII** | **I.1.2** | Mr: LÊ LỆNH HOÀNG ANH | 09/12/2016 Bính Thân |  | Là con trai thứ 2 của Ông Lê Lệnh Hoàng và bà Lê Thị Kim TrangLê Lệnh Hoàng Anh sinh 09/12/2016 DL (Tức 11/11/2016AL Bính Thân). Hiện còn nhỏ, đang đi học. |
| **11** | **XVI** | **I.2** | **Mr: LÊ LỆNH TIẾN  Số di động:** | 1992 Nhâm Thân |  | Là con trai thứ 2 của Ông Lê LệnhThắng và bà Nguyễn Thị Chào. Sinh năm 1992(Nhâm Thân). Vợ là Tôn Thị Kim Ngọc con ôngTôn Quốc Vinh và bà Huỳnh Thị Diễm Thuý quê tỉnh Quảng Ngãi.. Sinh được 01 con trai: Lê Lệnh Anh Tài | Thị trấn Tân Khai, Huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước |
| **12** | **Vợ: Tôn Thị Kim Ngọc  Số di động:   Có các con (I.2.1; I.2.2; I.2.3 …) gồm:** | 1999 Kỷ Mão |  |
| **13** | **XVII** | **I.2.1** | Mr: LÊ LỆNH ANH TÀI | 2016 Bính Thân |  | Là con trai đầu của Ông Lê LệnhTiến và bà Tôn Thị Kim Ngọc. Sinh năm 2016(Bính Thân). Hiện còn nhỏ, đang đi học. |
| **Thị Chào.jpg** | **XVI** | **I.3** | **Mr: LÊ LỆNH HẢI  Số di động:** | 1995 Ất Hợi |  | Là con trai thứ 3 của Ông Lê LệnhThắng và bà Nguyễn Thị Chào. Sinh năm 1995 (Quý Hợi). Hiện chưa vợ. | Thị trấn Tân Khai, Huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước |
| |  | | --- | |  | | **XV** | **II** | **Mr: LÊ LỆNH HÙNG  Số di động: 0367.390.536** | 10/04/1968 Mậu Thân |  | Là con trai thứ 2 của ông Lệnh Đông với bà Kim Cậy, sinh năm 10/04/1968 (Tức 15/03/1968 Mậu Thân), hiện ở với ông bà Đông, sinh ra ở Hà Nội, học xong phổ thông 10/10 xong vào Bộ đội Trinh sát ở Trường Trinh sát Lạng Sơn. Hiện đang công tác tại Công ty dịch vụ An Ninh Thủ đô  Vợ là: Phạm Thị Thường, sinh 9/1/1977 DL(AL là Bính Thìn) quê Thường Tín , Hà Nội, nghề nghiệp là giáo viên, là con gái thứ 4 ông: Phạm Ngọc Cáp cán bộ UB kiểm tra TW Đảng và bà Trần Thị Thuyết.   Hiện tại vợ chồng Lệnh Hùng đang ở cùng với bố mẹ đẻ tại P. Yên Hoà, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội. Sinh được 2 con gái là: Lê Thị Hà Vi sinh 02/02/2010 DL( Tức 19/12/2009AL Kỷ Sửu) tức 2/3/2010 DL và Lê Thị Yến Nhi sinh 25/01/ 2012 DL( Tức 03/01/2012AL Nhâm Thìn). | P. Yên Hoà, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội |
| |  | | --- | |  | | **Vợ: Nguyễn Thị Thường** Số di động: 0982.197.709  Có các con (II.1; II.2; II.3 …) gồm : | 09/01/1977 Bính Thìn |  |
| |  | | --- | |  | | **XVI** | **II.1** | Ms: Lê Thị Hà Vi | 02/02/2010 Kỷ Sửu |  | Là con gái đầu của Ông Lê Lệnh Hùng và bà Nguyễn Thị Thường. Lê Thị Hà Vi sinh 02/02/2010 DL( Tức 19/12/2009AL Kỷ Sửu). Hiện tại còn nhỏ, đang đi học |
| |  | | --- | |  | | **XVI** | **II.2** | Ms: Lê Thị Yến Nhi | 25/01/2012 Nhâm Thìn |  | Là con gái thứ 2 của Ông Lê Lệnh Hùng và bà Nguyễn Thị Thường. Lê Thị Yến Nhi sinh 25/01/ 2012 DL( Tức 03/01/2012AL Nhâm Thìn). Hiện tại còn nhỏ, đang đi học |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NHÁNH C – CỐ ÔNG: LÊ LỆNH SẬU** | | | | | | | |
| **CẬP NHẬT: 18/07/2020 AL(TỨC 05/09/2020 DL)** | | | | | | | |
| **HÌNH ẢNH** | **ĐỜI** | **MỤC** | **HỌ VÀ TÊN** | **NGÀY, THÁNG, NĂM SINH** | **NGÀY, THÁNG, NĂM MẤT** | **TÓM TẮT TIỂU SỬ** | **NƠI Ở HIỆN TẠI** |
| |  | | --- | |  | | XIV | **C** | **Cố Ông : LÊ LỆNH SẬU** | 1935 Ất Hợi | Mất 18/12/ 2010(AL) Canh Dần | Là con trai thứ 2 Cố Ông Lệnh Hạng, Cố Bà Lê Thị Vân, Cố Ông Lệnh Sậu sinh năm Ất Hợi (1935), mất ngày 18/12/2010 AL (Canh Dần) thọ 76 tuổi, mộ tại nghĩa trang mã dưới đồng, thôn Vạn Lộc, xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Ông đi lính chống Pháp, chống Mỹ rồi chuyển ngành sang Nhà máy Super Lâm Thao, Phú Thọ công tác, là Quản đốc phân xưởng Super đến năm 1981 rồi nghỉ hưu Tại Khu Tiến Mới, TT Lâm Thao, H. Lâm Thao, Phú Thọ, Ông là ĐVĐCSVN đã được Đảng và Nhà Nước khen thưởng: Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng Ba; Các Huân Huy chương, Bằng khen, Huy hiệu chiến sĩ thi đua.  Trước năm 1972, Ông Lấy bà Trương Thị Nhởi người làng Hoàng Học, Xã Đông Hoàng, H.Đông Sơn, Thanh Hóa, bà cũng sinh năm Ất Hợi 1935, bà mất 28/5/1971AL(Tân Hợi) sinh được 4 người con trai là:  1- Lê Lệnh Vinh sinh 19/9/1963 DL (Quý Mão).   2- Lê Lệnh Bình sinh 25/12/1964 DL (Giáp Thìn)  3- Lê Lệnh Lập sinh 29/12/1967 DL (Đinh Mùi)  4- Lê Lệnh Tiến sinh 7/2/1971 DL (Tân Hợi) Bà Nhởi chết 1971, Sau đó Ông Sậu lấy vợ kế là bà: Phan Thị Phương con gái ông Phan Đình Điềm, bà sinh năm Mậu Tý 1948, người làng Thanh Mai, xã Thanh Đình, Huyện Lâm Thao, Phú Thọ, sinh được 3 con là:  5- Lê Lệnh Công sinh 6/7/1973 DL (Quý Sửu).   6- Lê Thị Liên sinh 1976 (Bính Thìn), lấy chồng tên là Bùi Ngọc Phiết là con bà Vận, quê ở xã Sơn Vi, H. Lâm Thao, T. Phú Thọ, sinh được 1 nam là Bùi Ngọc Phong, 1 nữ là Thị Ngọc Thúy.  7- Lê Lệnh Sơn sinh 6/11/1978 DL (Mậu Ngọ) | Nghĩa trang Mã Dưới Đồng |
| |  | | --- | |  | | **Cố Bà 1: Trương Thị Nhởi** | 1935 Ất Hợi | Mất 28/05/ 1971(AL) Tân Hợi | Nghĩa trang Mã Dưới Đồng |
| |  | | --- | | 1 | | **Bà 2 ( kế): Phan Thị Phương** Số di động: 0346374305  Có các con (I, II, III, …) gồm: | 1948 Mậu Tý |  | Khu Tiến Mới, TT Lâm Thao, H. Lâm Thao, Phú Thọ |
| |  | | --- | | 2 | | XV | **I** | **Mr: LÊ LỆNH VINH(Hồng Vinh)   Số di động: 0983.325.219** | 19/09/1963 Quý Mão |  | Là con trai trưởng Cố ông Lệnh Sậu với Cố bà Trương Thị Nhởi, sinh 19/9/1963 DL (Quý Mão), sinh ra và lớn lên ở Phú Thọ, từ 1981 đến 1986 học Đại học Thủy Lợi Hà Nội, ra trường năm 1986 về công tác ở Sở Thủy Lợi tỉnh Vĩnh Phú (Nay là Phú Thọ). Vào Đản CSVN năm 1991, Giữ chức Trưởng phòng Quản lý Phòng chống lụt bão đến 3/2008 chuyển về Hà Nội công tác tại Tập Đoàn Hòa Phát, đến 9/2009 chuyển công tác về Cty CP tư vấn TB, CN và KĐịnh XD – Coninco- Bộ Xây Dựng đến T10/2015 DL nghỉ chế độ hưu trí – Vợ là: Đường Thị Chúc, sinh 26/11/1966 DL (Bính Ngọ), là con thứ 3 ông Đường Tiến Bách và bà Nguyễn Thị Đường quê ở Phù Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội. Thị Chúc sinh ra ở Phù Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội, từ 1987 đến 2004 công tác tại Cty tư vấn Thủy lợi Phú Thọ; từ 2005 đến 2007 công tác tại Cty tư vấn xây dựng NN và PTNT Phú Thọ; Gia đình chuyển về ở Hà Nội từ 3/2008 tại Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội. Sinh được 2 con trai là:   1- Lê Lệnh Cường sinh 24/9/1988 DL (Mậu Thìn).   2-Lê Lệnh Thọ sinh 17/11/1992 DL (Nhâm Thân). | Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội |
| |  | | --- | | 3 | | **Vợ: Đường Thị Chúc** Số di động: 0982.805.537  Có các con (I.1; I.2; I.3 …) gồm : | 26/11/1966 Bính Ngọ |  |
| 4 | XVI | I.1 | **Mr: LÊ LỆNH CƯỜNG**  Số di động: 0973.124.703 | 24/09/1988 Mậu Thìn |  | Là con trưởng ông Lệnh Vinh sinh 24/9/1988 DL (Mậu Thìn). Thạc sĩ Quản lý XD, Kỹ sư Thủy lợi. Công tác đã qua: công tác tại Viện KH Thủy Lợi Việt Nam – Vợ là Đỗ Thị Vân Anh sinh năm 1984 là con gái đầu ông Đỗ Hồng Thái và bà Phạm Thị Lan Hương ở Phường Bạch Hạc, TP Việt Trì, T. Phú Thọ. Sinh được 2 con (1 gái và 1 trai) là:  1. Lê Thị Quỳnh Chi sinh 11/11/2011 DL (Tân Mão).  2. Lê Lệnh Trí sinh 27/04/2014 DL (Giáp Ngọ).  3. Lê Hoài An sinh 19/10/2019 DL (Kỷ Hợi) | Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội |
| 5 | Vợ: Đỗ Thị Vân Anh Số di động: 0973.124.702 Có các con (I.1.1; I.1.2; I.1.3 …) gồm: | 12/12/1984 Giáp Tý |  |
| |  | | --- | |  | | XVII | I.1.1 | Ms: Lê Quỳnh Chi Số di động: 0353.522.613 | 11/11/2011 Tân Mão |  | Là con gái đầu của Ông Lê Lệnh Cường và bà Đỗ Thị Vân Anh. Lê Quỳnh Chi sinh 11/11/2011 DL ( Tân Mão). Hiện đang đi học phổ thông. |
| 7 | XVII | I.1.2 | Mr: LÊ LỆNH TRÍ | 27/04/2014 Giáp Ngọ |  | Là con trai đầu của Ông Lê Lệnh Cường và bà Đỗ Thị Vân Anh. Lê Lệnh Trí sinh 27/04/2014 DL ( Giáp Ngọ). Hiện đang đi học phổ thông. |
| |  | | --- | | 8 | | XVII | I.1.3 | Ms: Lê Hoài An | 19/10/2019 Kỷ Hợi |  | Là con gái thứ 2 của Ông Lê Lệnh Cường và bà Đỗ Thị Vân Anh. Lê Hoài An sinh 19/10/2019 DL (Kỷ Hợi). Hiện đang còn nhỏ |
| |  | | --- | | 9 | | XVI | I.2 | **Mr : LÊ LỆNH THỌ (Đức Thọ)  Số di động: 0983.706.269** | 17/11/1992 Nhâm Thân |  | Là con trai thứ 2 ông Lệnh Vinh, sinh 17/11/1992 DL (Nhâm Thân). Thạc sĩ bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp I chuẩn đoán hình ảnh. Hiện đang công tác tại bệnh viện Bạch Mai – Hà Nội - Việt Nam – Vợ là Hoàng Thị Vân sinh 24-9-1992 làThạc sĩ bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp I phẫu thuật tạo hình ; là con gái đầu ông Hoàng Văn Sáu và bà Trần Thị Khương ở thôn Giáp Nhì, xã Thanh Phong , huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.   Sinh được 1 con trai là: Lê Lệnh Thành sinh 29/6/2017 DL (Đinh Dậu). | Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội |
| |  | | --- | | 10 | | Vợ: Hoàng Thị Vân  Số di động: 0972.554.760  Có các con (I.2.1; I.2.2; I.2.3 …) gồm: | 24/9/1992 Nhâm Thân |  |
| |  | | --- | | 11 | | XVII | I.2.1 | Mr: LÊ LỆNH THÀNH  **(Hoàng Thành)** | 29/06/2017 Đinh Dậu |  | Là con trai Ông Lê Lệnh Thọ và bà Hoàng Thị Vân, sinh ngày 29/06/2017 DL (Đinh Dậu). Năm 2020 : Hiện còn nhỏ chưa đi học. |
| |  | | --- | | 12 | | XV | **II** | **Mr: LÊ LỆNH BÌNH**  **(Hồng Bình)  Số di động: 0912.598.537** | 25/12/1964 Giáp Thìn |  | Là con trai thứ 2 Cố ông Lệnh Sậu với Cố bà Trương Thị Nhởi, Lệnh Bình sinh 25/12/1964 DL(Giáp Thìn), sinh ra và lớn lên ở Lâm Thao, Phú Thọ. Từ năm 1979 đến T1/2019 công tác tại Cty Super Lâm Thao, T2/2019 nghỉ chế độ hưu trí, trong thời gian đó từ 1984 đến 1987 đi nghĩa vụ QS – Vợ là Nguyễn Thị Thắm sinh 8/1/1969DL (Bính Ngọ) là con thứ 3 của ông Nguyễn Cao Cương (Củng) và bà: Nguyễn Thị Tuyên quê ở Xuân Thành, Xuân Trường, Nam Định, Thị Thắm cũng công tác tại Nhà máy Super Lâm Thao từ 1987 đến 2018 nghỉ chế độ hưu trí, Gia đình L.Bình ở nhà riêng TT Hùng Sơn, H. Lâm Thao, Phú Thọ, sinh được 2 con là:  1- Lê Thị Ngọc Lan sinh 6/12/1989 DL (Kỷ Tỵ). Học Cao đẳng công nghiệp thực phẩm Việt Trì ra trường 2009, hiện đang là công nhân Nhà máy Super Lâm Thao, Phú Thọ, lấy chồng 4/2013, chồng là: Nguyễn Thành Đạt sinh 1987, quê xã Vân Đồn, H. Đoan Hùng, Phú Thọ. Sinh được 2 con (1 gái, 1 trai): Gái là Nguyễn Bảo Linh sinh ngày 02/10/2013, trai là Nguyễn Huy Hoàng sinh ngày 28/04/2020.  2- Lê Lệnh Khánh sinh 25/9/1992 DL (Nhâm Thân). | TT Hùng Sơn, H. Lâm Thao, Phú Thọ. |
| |  | | --- | | 13 | | **Vợ: Nguyễn Thị Thắm  Số di động: 0986.112.837 - Có các con (II.1; II.2; II.3 …) gồm:** | 08/01/1969 Kỷ Dậu |  |
| |  | | --- | | 18 | | XVI | II.2 | **Mr: LÊ LỆNH KHÁNH**  **(Quang Khánh)  Số di động: 0945.296.918** | 25/09/1992 Nhâm Thân |  | Là con trai Lê Lệnh Bình, Lệnh Khánh sinh 25/9/1992 DL (Nhâm Thân). Học xong Cao đẳng Công nghiệp Hà Nội năm 2012, hiện đang là công nhân Nhà máy Super Lâm Thao, Phú Thọ, vợ là Lê Thị Ngọc Ánh sinh 1992 xã Sông Lô, TP Việt Trì, Phú Thọ. Sinh được 1 con gái là : Lê Ngọc Linh Nhi sinh 10/01/ 2019. |
| 19 | Vợ: Lê Thị Ngọc Ánh  Số di động: 0978.720.056  Có các con (I.2.1; I.2.2; I.2.3 …) | 07/07/1992 Nhâm Thân |  |
| 20 | XVII | II.2.1 | Ms: Lê Ngọc Linh Nhi | 10/01/2019 Kỷ Hợi |  | Là con gái Ông Lê Lệnh Khánh và bà Lê Thị Ngọc Ánh, Lê Ngọc Linh Nhi sinh ngày 10/01/2019 DL (Mậu Tuất). Hiện còn nhỏ. |
| |  | | --- | | 21 | | XV | **III** | **Mr: LÊ LỆNH LẬP (Quốc Lập)  Số di động: 0986.634.443** | 29/12/1967 Đinh Mùi |  | Là con trai thứ 3 Cố ông Lệnh Sậu với Cố bà Trương Thị Nhởi, Lệnh Lập sinh 29/12/1967(Đinh Mùi) sinh ra và lớn lên ở Lâm Thao, Phú Thọ, học hết C3 xong học nghề lái xe ra trường năm 1990. Hiện đang công tác nhà máy Super Lâm Thao – Vợ là: Tạ Thị Thanh Thủy, sinh 7/2/1972(Nhâm Tý) là con ông Tạ Đức Ý và bà Tạ Thị Thành, quê ở Dữu Lâu, TP.Việt Trì, Phú Thọ. Thị Thủy học hết phổ thông xong lấy chồng làm nghề buôn bán tự do. Hiện Gia đình Lập Thủy ở nhà riêng tại khu Tiến Mới, TT. Lâm Thao, Phú Thọ, sinh được 1 trai, 1 gái là:  1- Lê Lệnh Tài sinh 5/2/1993 DL (Quý Dậu).  2-Lê Thị Trang sinh 30/1/1998 DL (Mậu Dần). Tốt nghiệp Đai học Kinh tế quốc dân Hà Nội năm 2020. | Khu Tiến Mới, TT Lâm Thao, H. Lâm Thao, Phú Thọ |
| |  | | --- | | 22 | | **Vợ: Tạ Thanh Thuỷ  Số di động: 0962.990.266  Có các con (III.1; III.2; III.3 …)** | 07/02/1972 Nhâm Tý |  |
| 23 | XVI | III.1 | Mr: LÊ LỆNH TÀI (Mạnh Tài)  Số di động: 0975.391.787 | 05/02/1993 Quý Dậu |  | Sinh ra và lớn lên ở Lâm Thao, Phú Thọ. Đại học kinh tế Công nghiệp Hà Nội, hiện đang công tác tại Đài Loan |
| |  | | --- | | 24 | | XVI | III.2 | Ms: Lê Thị Thu Trang Số di động: 0962.990.266 | 30/01/1998 Mậu Dần |  | Sinh ra và lớn lên ở Lâm Thao, Phú Thọ. Đã tốt nghiệp Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, hiện đang công tác tại Hà Nội |
| |  | | --- | | 25 | | XV | **IV** | **Mr: LÊ LỆNH TIẾN Số di động: 0915.800.431** | 7/02/1971 Tân Hợi |  | Là con trai thứ 4 Cố ông Lệnh Sậu với Cố bà Trương Thị Nhởi, Lệnh Tiến sinh 7/2/1971(Tân Hợi). Học xong phổ thông, học nghề khảo sát địa chất ra trường 1990, từ năm 1994 đến 1997 đi lính NVQS xong ra quân về công tác tại Cty XD Thủy lợi Phú Thọ, sau đó chuyển công tác vể Nhà máy Super Lâm Thao cho đến nay. – Vợ: Nguyễn Thị Kim Ngân sinh 20/10/1973(Quý Sửu) là con đầu ông Nguyễn Xuân Đa và bà Nguyễn Thị Thêm, quê ở xã Nguyệt Đức, H. Yên Lạc, Vĩnh Phúc. Thị Ngân học xong phổ thông, học trường TC kế toán thủy lợi, sau công tác tại Cty XD Thủy lợi Phú Thọ, sau chuyển làm tại Nhà máy dệt Việt Trì từ năm 1993 tới nay. Hiện vợ chồng Tiến Ngân P.Gia Cẩm, TP. Việt Trì, Phú Thọ sinh được 1 gái là: Lê Thị Thảo sinh 01/8/1997(Đinh Sửu), Thị Thảo đã học TC công nghiệp thực phẩm Việt Trì – Phú Thọ, lấy chồng là Nguyễn Mạnh Hà sinh 1983 quê Thọ Văn, Tam Nông, Phú Thọ. Sinh được 1 trai và 1 gái là : 1) Nguyễn Phú Hưng sinh 30/6/2016. 2) Nguyễn Ngọc Bảo Hân sinh 20/4/2018. | TT Hùng Sơn, H. Lâm Thao, Phú Thọ. |
| |  | | --- | | 26 | | **Vợ: Nguyễn Thị Kim Ngân Số di động: 0348.190.770 Có các con (IV.1; IV.2; IV.3 …)** | 20/10/1973 Quý Sửu |  |
| |  | | --- | | 31 | | XV | **V** | **Mr: LÊ LỆNH CÔNG Số di động: 0949.619.127** | 06/07/1973 Quý Sửu |  | Là con trai thứ 5 Cố ông Lệnh Sậu với bà Phan Thị Phương, sinh 6/7/1973(Quý Sửu), sinh ra và lớn lên ở Lâm Thao, Phú Thọ, học hết C3 xong vào Đại học Bách Khoa Hà Nội, ra trường về công tác tại Nhà Máy Super Lâm Thao – Vợ: Nguyễn Thị Bích Huyến, sinh 24/8/1977(Đinh Tỵ) là con thứ 3 của ông Nguyễn Bá Hợi và bà Hoàng Thị Mẫn làm nghề giáo viên. Từ năm 2002 đến nay, Thị Huyến là giáo viên Tiểu học, Tam Cường, Tam Nông, Phú Thọ. Gia đình Công Huyến hiện tại ở nhà riêng tại khu Tiến Mới, TT. Lâm Thao, Phú Thọ, sinh được 1 trai, 1 gái là:  1- Lê Thị Thu Hương sinh 26/12/2004 DL (Giáp Thân). Hiện còn nhỏ, đang đi học  2- Lê Lệnh Hưng sinh 22/9/2008 DL (Mậu Tý). Hiện còn nhỏ, đang đi học | Khu Tiến Mới, TT Lâm Thao, H. Lâm Thao, Phú Thọ |
| 32 | **Vợ: Nguyễn Thị Bích Huyến Số di động: 0343.880.488  Có các con (V.1; V.2; V.3 …) gồm:** | 24/08/1977 Đinh Tỵ |  |
| 33 | XVI | V.1 | Ms: Lê Thị Thu Hương Số di động: | 26/12/2004 Giáp Thân |  | Là con gái thứ 1 của Ông Lê Lệnh Công và bà Nguyễn Thị Bích Huyến. Lê Thị Thu Hương sinh 26/12/2004DL ( Giáp Thân). Hiện đang đi học phổ thông. |
| |  | | --- | | 34 | | XVI | V.2 | Mr: LÊ LỆNH HƯNG | 22/09/2008 Mậu Tý |  | Là con Trai thứ 01 của Ông Lê Lệnh Công và bà Nguyễn Thị Bích Huyến. Lê Lệnh Hưng sinh 22/09/2008DL ( Mậu Tý). Hiện đang đi học phổ thông. |
| |  | | --- | | 42 | | XV | **VII** | **Mr: LÊ LỆNH SƠN Số di động: 0982.524.628** | 06/11/1978 Mậu Ngọ |  | Là con trai thứ 6 Cố ông Lệnh Sậu với bà Phan Thị Phương, sinh 6/11/1978(Mậu Ngọ), sinh ra và lớn lên ở Lâm Thao, Phú Thọ, học hết C3 xong vào Cao Đẳng Bách Khoa Hà Nội, ra trường về công tác tại Nhà Máy Super Lâm Thao – Vợ: Nguyễn Thị Thơm, sinh 3/2/1977(Đinh Tỵ) là con thứ của ông Nguyễn Văn Kim và bà Hoàng Thị Xóa quê ở TP. Việt Trì, Phú Thọ. Gia đình Sơn Thơm hiện tại ở nhà riêng TT Hùng Sơn, H. Lâm Thao, Phú Thọ, sinh được 2 con gái là:  1- Lê Thị Thu Hằng sinh 30/6/2003 DL (Quý Mùi). Hiện còn nhỏ, đang đi học  2- Lê Thị Khánh Linh sinh 29/9/2007 DL (Đinh Hợi). Hiện còn nhỏ, đang đi học. | TT Hùng Sơn, H. Lâm Thao, Phú Thọ. |
| 43 | **Vợ: Nguyễn Thị Thơm Số di động: 0982.201.696 - Có các con (VII.1; VII.2; VII.3 …) gồm:** | 03/02/1977 Đinh Tỵ |  |
| 44 | XVI | VII.1 | MS: Lê Thu Hằng Số di động: | 30/06/2003 Quý Mùi |  | Là con gái thứ 1 của Ông Lê Lệnh Sơn và bà Nguyễn Thị Thơm. Lê Thu Hằng sinh 30/06/2003 DL ( Quý Mùi). Hiện đang đi học phổ thông. |
| 45 | XVI | VII.2 | Ms: Lê Khánh Linh Số di động: | 29/09/2007 Đinh Hợi |  | Là con gái thứ 2 của Ông Lê Lệnh Sơn và bà Nguyễn Thị Thơm. Lê Khánh Linh sinh 29/09/2007 DL ( Đinh Hợi). Hiện đang đi học phổ thông. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NHÁNH D – CỐ ÔNG: LÊ LỆNH CẨN** | | | | | | | |
| **CẬP NHẬT: 18/07/2020 AL(TỨC 05/09/2020 DL)** | | | | | | | |
| **HÌNH ẢNH** | **ĐỜI** | **MỤC** | **HỌ VÀ TÊN** | **NGÀY, THÁNG, NĂM SINH** | **NGÀY, THÁNG, NĂM MẤT** | **TÓM TẮT TIỂU SỬ** | **NƠI Ở HIỆN TẠI** |
| |  | | --- | |  | | XIV | **D** | **Cố Ông : LÊ LỆNH CẨN** | 1941 Tân Tỵ | Mất 26/11/ 2000(AL) Canh Thìn | Là con trai thứ 3 ông Lệnh Hạng, Ông sinh năm Tân Tỵ(1941), mất ngày 26/11/2000 AL(Canh Thìn) thọ 60 tuổi, mộ tại nghĩa trang thôn. Từ nhỏ lớn lên ở quê làm ruộng. Ông đi lính chống Mỹ từ 1966, kết thúc chiến tranh rồi chuyển về gia đình làm ruộng tại Vạn Lộc, xã Đông Ninh, H. Đông Sơn, Thanh Hóa. Ông được thưởng HC chiến sĩ vẻ vang, HCKC hạng 3 – Vợ là: Đào Thị Chiêu sinh năm 1942(Nhâm Ngọ) làm ruộng. Mất 01/02/ 2017(AL) Đinh Dậu. Sinh được 5 người con trai là:  1- Lê Lệnh Thận sinh 1965 (Ất Tỵ).   2-Lê Lệnh Thoạng sinh 1974 (Giáp Dần)  3-Lê Lệnh Hòa sinh 1975 (Ất Tỵ)  4-Lê Lệnh Thuận sinh 1982(Nhâm Tuất)  5-Lê Lệnh Năm sinh 1983 (Quý Hợi) | Nghĩa trang Mã Dưới Đồng |
|  | **Cố Bà : Đào Thị Chiêu** | 1942 Nhâm Ngọ | Mất 01/02/ 2017(AL) Đinh Dậu | Nghĩa trang Mã Dưới Đồng |
| **THẤT LẠC** | XV | **I** | **Mr: LÊ LỆNH THẬN  Số di động:** | 19/09/1965 Ất Tỵ |  | Là con trai trưởng ông Lệnh Cẩn sinh 1965 (Ất Tỵ). Từ nhỏ đi học, lớn lên đi lính 1984 đến 1987, xuất ngũ trở về quê làm ruộng – Vợ là: Nguyễn Thị Thành là con ông Nguyễn Bá Ngư và bà Lê Thị Hải cùng làng. Thị Thành sinh 1968 (Mậu Thân) sinh được 2 con gái là:  1- Lê Thị Tân sinh 21/06/ 1989 (Kỷ Tỵ). Đã xuất gia lấy chồng Lê Văn Lưu sinh 9/07/1988, sinh được 3 con trai: Lê Văn Minh sinh 05/04/2011; Lê Văn Bình sinh 13/01/2013; Lê Văn Bảo sinh 04/11/2017.  2- Lê Thị Hạnh sinh 1991 (Tân Mùi). Đã xuất gia lấy chồng tên Tuấn , quê huyện vũ Thư, Tái Bình, sinh được 2 nam: tên Phú sinh 2013, Duy Anh sinh 2018 **Bị Chú:** Lệnh Thận, năm 2003 đi làm ăn xa xứ rồi biệt tích cho tới nay chưa có tin tức gì. | Thất tường |
| **THẤT LẠC** | **Vợ: Nguyễn Thị Thành** Số di động:   Có các con (I.1; I.2; I.3 …) gồm : | 26/11/1968 Mậu Thân |  |
| |  | | --- | | 12 | | XV | **II** | **Chồng: LÊ LỆNH THOẠNG Số điện thoại: 0917.800.450** | 10/04/1974 Giáp Dần |  | Là con trai thứ 2 ông Lệnh Cẩn, Lệnh Thoạng sinh 10/4/1974(Giáp Dần) tại thôn Vạn Lộc, Đông Ninh, Đông Sơn, Thanh Hoá . Từ nhỏ đi học, lớn lên làm ruộng – Vợ là: Lê Thị Giang sinh 15/1/1979(Kỷ Mùi) là người thôn Hữu Bộc, Đông Ninh, Đông Sơn, Thanh Hoá con ông Lê Đình Trọng, bà Lê thị Xuyến gia đình làm ruộng. Sinh được 2 con gái là:  1- Lê Thị Thu Hiền sinh 19/10/2000 (Canh Thìn). Năm 2020 lấy chồng là Hán Thu Thuỷ con ông Hán Xuân Tình và bà Chu Thị Phúc quê khu3, xã Trung Giáp, H. Phù Ninh , Phú Thọ.  2- Lê Thị Ngọc Ánh sinh 13/7/2005(Ất Dậu). Hiện đang đi học phổ thông.  3- Lê Lệnh Nhất sinh 06/07/2013 (Quý Tỵ). Còn nhỏ, đang đi học. | Thôn Vạn Lộc, xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá |
| |  | | --- | | 13 | | **Vợ: Lê Thị Giang  Số điện thoại: 0917.800.558  Có các con (II.1; II.2; II.3 …)** | 15/01/1979 Kỷ Mùi |  |
| |  | | --- | | 14 | | XVI | **II.1** | **Ms: Lê Thị Ngọc Ánh Số điện thoại: 0868.918.670** | 13/7/2005 (Ất Dậu) |  | Là con trai thứ 2 của Ông Lê LệnhThoạng và bà Lê Thị Giang. Lê Thị Ngọc Ánh sinh 13/07/2005DL ( Ất Dậu). Hiện đang đi học phổ thông. |
| |  | | --- | | 15 | | XVI | II.2 | Mr: LÊ LỆNH NHẤT | 06/07/2013 Quý Tỵ |  | Là con trai thứ 2 của Ông Lê LệnhThoạng và bà Lê Thị Giang. Lê Lệnh Nhất sinh 06/07/2013DL (Quý Tỵ). Hiện đang đi học phổ thông. |
| |  | | --- | | 18 | | XV | **III** | **Mr: LÊ LỆNH HOÀ Số điện thoại: 0368.602.406** | 12/08/1975 (Ất Mão) |  | Là con trai thứ 3 ông Lệnh Cẩn, sinh 12/08/1975 (Ất Mão). Từ nhỏ đi học đến lớp 5 ra ông L.Sậu nuôi tại khu Tiến Mới, TT. Lâm Thao, Phú Thọ, sau lấy vợ làm nghề tự do – Vợ là: Lê Thị Thảo sinh 01/12/1977(Đinh Tỵ) là người Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ gia đình làm ruộng sinh được 2 con trai là: Lê Lệnh Hoan sinh năm 07/08/2003(Nhâm Ngọ); Lê Lệnh Hoan sinh 14/08/2016 (Bính Thân) | Phú Hộ, TX. Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ |
| |  | | --- | | 19 | | **Vợ: Lê Thị Thảo Số điện thoại: 0394.218.443  Có các con (III.1; III.2; III.3 …)** | 01/12/1977 (Đinh Tỵ) |  |
| |  | | --- | | 20 | | XVI | III.1 | **Mr: Lê Lệnh Hoan** | 07/08/2003 (Nhâm Ngọ) |  | Là con trai thứ 1 của Ông Lê Lệnh Hoà và bà Lê Thị Thảo. Lê Lệnh Hoan sinh 07/08/2003DL ( Quý Mùi). Hiện đang đi học phổ thông. |
| |  | | --- | | 21 | | XVI | III.2 | **Mr: Lê Lệnh Huy** | 14/08/2016 (Bính Thân) |  | Là con trai thứ 2 của Ông Lê Lệnh Hoà và bà Lê Thị Thảo. Lê Lệnh Huy sinh 14/08/2016DL ( Bính Thân). Hiện đang đi học phổ thông. |
| |  | | --- | | 22 | | XV | **IV** | **Mr: LÊ LỆNH THUẬN  Số điện thoại: 0969.365.537** | 21/07/1982 (Nhâm Tuất) |  | Là con trai thứ 4 ông Lệnh Cẩn, sinh 21/7/1982 (Nhâm Tuất). Từ nhỏ đi học đến lớp 12 vào Miền Nam làm nghề tự do và lấy vợ – Vợ là: Lê Thị Miên sinh 24/04/1986(Bính Dần) là con ông: Lê Duy Tiên và bà Lê Thị Liên cùng quê, gia đình làm ruộng. Hiện gia đình Thuận Miên ở Miền Nam và sinh được 2 con trai là: Lê Lệnh Quý sinh năm 22/12/2009DL(Kỷ Sửu) ; Lê Lệnh Quốc sinh 6/01/2015 DL (Giáp Ngọ) | Ấp 1, xã Nhựt Chánh, TX. Bến Lức, tỉnh Long An |
| |  | | --- | |  | | **Vợ: Nguyễn Thị Miên Số điện thoại: 0971.534.840  Có các con (IV.1; IV.2; IV.3 …)** | 24/04/1986 Bính Dần |  |
| |  | | --- | | 23 | |  |  | Mr: LÊ LỆNH QUÝ Số điện thoại: | 22/12/2009 Kỷ Sửu |  | Là con trai thứ 1 của Ông Lê Lệnh Thuận và bà Nguyễn Thị Miên. Lê Lệnh Quý sinh 22/12/2019DL ( Kỷ Sửu). Hiện đang đi học phổ thông. |
| 27 | XVI | IV.1 | Mr: LÊ LỆNH QUỐC Số điện thoại: | 16/01/2015 Giáp Ngọ |  | Là con trai thứ 2 của Ông Lê Lệnh Thuận và bà Nguyễn Thị Miên. Lê Lệnh Quốc sinh 16/01/2015DL (26/11 Giáp Ngọ). Hiện đang đi học phổ thông. |
| |  | | --- | | 31 | | XV | **V** | **Mr: LÊ LỆNH NĂM** | 01/10/1983 Quý Hợi |  | Là con trai út(thứ 5) ông Lệnh Cẩn, sinh 1/10/1983 (Quý Hợi). Từ nhỏ đi học, lớn lên làm ruộng và nghề tự do– Vợ là: Lê Thị Ngọc Luyện sinh 10/03/1990(Canh Ngọ) là con thứ 3 ông: Lê Ngọc Kho và bà Lê Thị Loan xóm 11, xã Đông Hoàng(xóm Cẩm Tú cũ), gia đình làm ruộng. Hiện gia đình quê Đông Ninh, Đông Sơn, Thanh Hóa và sinh được 2 con : Trai là Lê Lệnh Mạnh sinh 02/11/ 2011 (Tân Mão) ; 01 gái là Lê Như Quỳnh sinh 20/01/ 2017 (Bính Thân) | Ấp 1, xã Nhựt Chánh, TX. Bến Lức, tỉnh Long An |
| 32 | **Vợ: Lê Thị Luyện Số điện thoại: 0394.218.443  Có các con (V.1; V.2; V.3 …)** | 10/03/1990 Canh Ngọ |  |
| |  | | --- | | 33 | | XVI | V.1 | **Mr: LÊ LỆNH MẠNH** | 02/11/2011 Tân Mão |  | Là con trai thứ 1 của Ông Lê Lệnh Năm và bà Lê Thị Luyện. Lê Lệnh Mạnh sinh 02/11/2011DL ( Tân Mão). Hiện đang đi học phổ thông. |
| |  | | --- | | 34 | | XVI | V.2 | **MS: Lê Như Quỳnh** | 20/01/2017 Bính Thân |  | Là con gái của Ông Lê Lệnh Năm và bà Lê Thị Luyện. Lê Như Quỳnh sinh 20/01/2017DL ( 23/12 Bính Thân). Hiện đang đi học phổ thông. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NHÁNH E- ÔNG : LÊ LỆNH TUY** | | | | | | | |
| **CẬP NHẬT: 18/07/2020 AL(TỨC 05/09/2020 DL)** | | | | | | | |
| **HÌNH ẢNH** | **ĐỜI** | **MỤC** | **HỌ VÀ TÊN** | **NGÀY, THÁNG, NĂM SINH** | **NGÀY, THÁNG, NĂM MẤT** | **TÓM TẮT TIỂU SỬ** | **NƠI Ở HIỆN TẠI** |
| |  | | --- | | **1** | | XIV | **E** | **Ông: LÊ LỆNH TUY Số di động: 0943.736.416** | 1946 Bính Tuất |  | Là con trai thứ 4(út) của ông Lệnh Hạng, Ông Lệnh Tuy sinh năm Bính Tuất(1946). Từ nhỏ lớn lên ông Sậu nuôi và xin việc vào Nhà máy Super Lâm Thao, Phú Thọ. Ông đi lính chống Mỹ từ 1972 đến 1976, kết thúc chiến tranh lại trở về làm việc tại Nhà máy Super Lâm Thao, Phú Thọ đến khi nghỉ hưu tại nhà riêng TT Hùng Sơn, H. Lâm Thao, Phú Thọ.– Vợ là: Nguyễn Thị Lý sinh 27/1/1948(Mậu Tý) là con đầu ông Nguyễn Đình Tâm và bà Hồ Thị Nhỏ quê ở thôn Tam Khôi, xã Quỳnh Diện, H. Quỳnh Lưu, Nghệ An, bà Lý sinh ra ở Nghệ An, lớn lên đi học TC nghề rồi về công tác tại Nhà máy Super Lâm Thao, Phú Thọ, nghỉ hưu năm 2005. Ông bà sinh được 1 con trai, 3 gái là:  1- Lê Thị Hồng sinh 10/3/1973 (Quý Sửu) lấy chồng là Nguyễn Văn Thao sinh được 1 con gái là Nguyễn Thị Thu Huyền, sau ly hôn, Thị Hồng lấy chồng là Nguyễn Văn Huệ con bà Huấn quê ở Xuân Lũng, Lâm Thao, Phú Thọ, sinh 2 gái thứ 2 là: Nguyễn Thị Mai Hoa, Nguyễn Thị Hằng.   2-Lê Lệnh Hà sinh 1976(Bính Thìn)  3-Lê Thị Nga sinh 5/8/1978(Mậu Ngọ) lấy chồng là Hoàng Như Thịnh(Cường) con ông Hoàng Như Kiều và bà Nguyễn Thị Xuân quê ở Thanh Đình, TP. Việt Trì, Phú Thọ. Sinh được 1 trai là Hoàng Tất Thành sinh 29/5/2004 và 1 gái là: Hoàng Ngọc Mai sinh 24/11/2012.  4-Lê Thị Huệ sinh 1/1/1981(Canh Thân) đã tốt nghiệp Đai học và công tác tại Hà Nội. Lấy chồng là Vũ Văn Thành sinh ngày 13/11/1978, học đại học thuỷ lợi khoa công trình, công tác tại Trung tâm thiết kế và chuyển giao công nghệ thuỷ lợi. Con ông Vu Kim Hiếu và bà Nguyễn Thị Thao, xóm 14, xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An  Sinh 1 cháu gái là Lê Vũ Gia Hân sinh ngày 11/10/2018. | TT Hùng Sơn, H. Lâm Thao, Phú Thọ. |
| |  | | --- | |  | | **Vợ: Nguyễn Thị Lý** Số di động:   Có các con (I, II, III…) gồm : | 21/01/1948 Mậu Tý |  |
| |  | | --- | | 3 | | XV | **I** | **Mr: LÊ LỆNH HÀ (Hồng Hà) Số di động: 33.652.516.166** | 25/10/1976 (Bính Thìn) |  | Là con trai ông Lệnh Tuy, sinh 25/10/1976DL (Bính Thìn). Sinh ra lớn lên tại Lâm Thao Phú Thọ, tốt nghiệp Đại Học năm 1999, phong bằng Tiến sĩ năm 2006 tại Pháp. Hiện tai đang công tác bên Pháp– Vợ là: Nguyễn Thị Linh sinh 1983(Quý Hợi) là con đầu ông: Nguyễn Văn Tâm và bà Trương Thị Lương quê Đan Phượng, Hà Nội. Ông bà Tâm Lương hiện đang ở SN 7, Lê Ngô Cát, Quận 3, TP Hồ Chí Minh. Vợ chồng Hà Linh được 2 gái là: Lê Nguyễn Vi An sinh ngày 1/5/2011, Lê Nguyễn Kim An sinh ngày 7/1/2014 | Pháp quốc |
| |  | | --- | | **4** | | **Vợ: Nguyễn Thị Thuỳ Linh** Số di động: 33.652.516.167  Có các con (I1, I.2, I.3…) gồm : | 1983 Quý Hợi |  |
| |  | | --- | | 5 | | XVI | I.1 | Ms: Lê Nguyễn Vi An | 1/5/2011 (Tân Mão). |  | Là con gái 01 của Ông Lê Lệnh Hà và bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh. Lê Nguyễn Vi An sinh 01/05/2011DL ( Tân Mão). Hiện đang đi học phổ thông tại Pháp Quốc. |
| |  | | --- | | **6** | | I.2 | Ms: Lê Nguyễn Kim An | 7/1/2014  (Quý Tỵ) |  | Là con gái 02 của Ông Lê Lệnh Hà và bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh. Lê Nguyễn Kim An sinh 07/01/2014DL ( 07/12 Quý Tỵ). Hiện đang đi học phổ thông tại Pháp Quốc. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NHÁNH F – ÔNG : LÊ LỆNH SOI** | | | | | | | |
| **CẬP NHẬT: 18/07/2020 AL(TỨC 05/09/2020 DL)** | | | | | | | |
| **HÌNH ẢNH** | **ĐỜI** | **MỤC** | **HỌ VÀ TÊN** | **NGÀY, THÁNG, NĂM SINH** | **NGÀY, THÁNG, NĂM MẤT** | **TÓM TẮT TIỂU SỬ** | **NƠI Ở HIỆN TẠI** |
| |  | | --- | |  | | XIV | **F** | **Ông: LÊ LỆNH SOI Số di động: 0394.340.117** | 25/5/1955 Ất Mùi |  | Là con trai Ông Lệnh Dựng và Bà Phạm Thị Thấng, Lệnh Soi sinh năm 25/5/1955(Ất Mùi). Nguyên công tác tại Nhà máy Xi Măng Bỉm Sơn, về nghỉ hưu năm 2012. Hiện tại vợ chồng đang ở nhà riêng tại quê Thôn Vạn Lộc, xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá– Vợ là Nguyễn Thị Cúc sinh năm 1958 Mậu Tuất là con gái thứ 2 ông Nguyễn Bá Tùng người cùng làng, sinh được 3 con là:  1- Lê Lệnh Phi sinh 19/1/1981DL(Tân Dậu).  2- Lê Thị Phượng sinh 10/2/1983 AL(Quý Hợi) đã tốt nghiệp Đại học Nông Nghiệp 1 Hà Nội, Học vị Tiến sĩ Nông Nghiệp tại Nhật. Hiện là giảng viên Trường ĐH Hồng Đức Thanh Hoá. Lấy chồng tên là Nguyễn Duy Toàn sinh 1983, quê Làng Bèo, huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa, hiện là kỹ sư Xây dựng, giám sát thi công công trình. Sinh được 1 con trai là Đinh Nhật Nam sinh 2013.   3- Lê Thị Nga sinh 23/6/1985 (Ất Sửu) đã tốt nghiệp Đại Học khoa Kế toán, trường ĐH Thương Mại Hà Nội, lấy chồng là Chung con ông Diêu Đức Bình và bà Nhân quê TT. Vân Đình, H. Ứng Hòa, Hà Nội,tốt nghiệp Đại Học khoa Kế toán, trường ĐH Thương Mại Hà Nội. Thị Nga hiện công tác tại Tập đoàn Hoà Phát Hà Nội, sinh được 2 con : 1 trai là Diêu Lâm Phúc sinh 2016; 1 gái là Diêu Tuệ Lâm sinh 2018. | Thôn Vạn Lộc, xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá |
| |  | | --- | |  | | **Vợ: Nguyễn Thị Cúc** Số di động: 0387.796.942  Có các con (I, II, III…) gồm : | 1958 Mậu Tuất |  |
| |  | | --- | | 3 | | XV | **I** | **Mr: LÊ LỆNH PHI Số di động: 0928.127.703** | 19/1/1981 (Tân Dậu) |  | Là con trai ông Lê Lệnh Soi , sinh 19/1/1981 AL(Tân Dậu) sinh ra ở Vạn Lộc, X. Đông Ninh, Đông Sơn, Thanh Hóa, tốt nghiệp Đại Học khoa Kế toán, trường ĐH Thương Mại Hà Nội. Hiện công tác tại Hà Nội –Vợ là: Hoàng Thị Dung sinh 20/9/1982DL là con đầu ông Hoàng Văn Sơn và bà Phạm Thị Anh quê xã Ba Đình, H. Nga Sơn, Thanh Hóa. Thị Dung tốt nghiệp Đại Học CN Thái Nguyên (Khoa Lắp Máy) nay công tác tại Phòng KT- Cty lắp máy Việt Nam. Vợ chồng hiện ở TP. Bỉm Sơn, Thanh Hóa. Sinh được 1 trai là: 1- Lê Lệnh Chí Kiên sinh 02/06/2009 (Kỷ Sửu). 2- Lê Thanh Trúc sinh 09/10/2013 (Quý Tỵ) | TP. Bỉm Sơn, Thanh Hóa. |
| |  | | --- | | **4** | | **Vợ: Hoàng Thị Dung** Số di động: 0987.882.866  Có các con (I1, I.2, I.3…) gồm : | 20/9/1982 Nhâm Tuất |  |
| |  | | --- | | 5 | | XVI | I.1 | Mr: LÊ LỆNH CHÍ KIÊN | 02/06/2009  (Kỷ Sửu). |  | Là con Trai Đầu của Ông Lê Lệnh Phi và bà Hoàng Thị Dung. Lê Lệnh Chí Kiên sinh 02/06/2009DL ( Kỷ Sửu). Hiện đang đi học phổ thông. |
| |  | | --- | | **6** | | I.2 | Ms: Lê Thanh Trúc | 09/10/2013  (Quý Tỵ) |  | Là con gái của Ông Lê Lệnh Phi và bà Hoàng Thị Dung. Lê Thanh Trúc sinh 09/10/2013DL ( Quý Tỵ). Hiện đang đi học phổ thông. |